

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Số 12 năm 2017

Kỳ 2 tháng 10 năm 2017

Đơn vị thực hiện:

❖ Cục Công Thương

địa phương

❖ Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và

Thương mại

Địa chỉ liên hệ:

655 Phạm Văn Đồng

Bắc Từ Liêm – Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

| | |
|---|-----------|
| ➤ TỔNG QUAN | 2 |
| ➤ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA | 3 |
| ❖ <i>Diễn biến tình hình thị trường nông, lâm, thủy sản từ ngày 15/10/2017 – 30/10/2017</i> | 3 |
| ❖ <i>Vẫn còn nhiều dư địa để đẩy mạnh tiêu thụ thủy sản tại thị trường nội địa</i> | 4 |
| ➤ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU | 6 |
| ❖ <i>Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ đạt mức cao kỷ lục trong năm 2017</i> | 6 |
| ❖ <i>Nhiều rào cản khi xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Mỹ</i> | 12 |
| ❖ <i>Xuất khẩu nông, thủy sản sang Italia tăng khá</i> | 17 |
| ➤ THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI | 21 |
| ❖ <i>Xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Quảng Ninh phát triển chương trình OCOP</i> | 21 |
| ❖ <i>Sơn La công bố Chỉ dẫn địa lý cà phê và Ngày hội cà phê Mai Sơn</i> | 24 |
| ❖ <i>Thủy sản Việt Nam hướng tới thị trường nội địa</i> | 25 |
| ❖ <i>Thông báo về việc Sri Lanka mời thầu quốc tế nhập khẩu 200.000 tấn gạo</i> | 25 |
| ❖ <i>Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung năm 2017</i> | 26 |
| ➤ THÔNG TIN CHÍNH SÁCH | 27 |
| ❖ <i>Đề xuất cắt giảm 118 điều kiện kinh doanh nông nghiệp</i> | 27 |
| ❖ <i>Quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao</i> | 28 |

TỔNG QUAN

Tại thị trường trong nước, hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản nhìn chung diễn biến tích cực trong tháng 10/2017.

Trong đó, sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào chăm sóc, thu hoạch lúa mùa, lúa thu đông trên cả nước và gieo trồng cây màu vụ đông ở phía Bắc. Tính đến trung tuần tháng 10, diện tích gieo cấy lúa mùa cả nước đạt 1.747,6 nghìn ha, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước; diện tích thu hoạch được 2.104,5 nghìn ha lúa hè thu, bằng 99,9% cùng kỳ năm trước; năng suất ước tính đạt 54,5 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha so với vụ hè thu trước; sản lượng đạt 11,5 triệu tấn, tăng 127,5 nghìn tấn.

Đối với ngành thủy sản, trong tháng 10 mặc dù ảnh hưởng xấu bất lợi của thời tiết nhưng ngành khai thác, chăn nuôi thủy hải sản vẫn giữ đà phát triển tốt. Tính chung 10 tháng đầu năm 2017, sản lượng thủy sản ước tính đạt 5.800,7 nghìn tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.040,5 nghìn tấn, tăng 4,3%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.760,2 nghìn tấn, tăng 4,7% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 2.597 nghìn tấn, tăng 4,9%).

Trong lĩnh vực xuất khẩu, hoạt động xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản (bao gồm 9 mặt hàng cà phê, chè, gạo, hạt tiêu, hạt điều, sắn, rau quả, thủy sản và cao su) tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao với kim ngạch ước đạt 19,4 tỷ USD, tăng tới 26,2% so với tháng 10/2016, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 10 tháng đầu năm 2017 lên 21,3 tỷ USD, chiếm 12,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, nhiều khả năng hoạt động xuất khẩu của toàn ngành nông nghiệp sẽ đạt được mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng đưa GDP toàn ngành vượt mức tăng trưởng 3% trong cả năm 2017 như ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng. Với những kết quả khả quan trong năm 2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã đặt mục tiêu tăng trưởng của ngành NN&PTNT năm 2018 là 3% và kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản (bao gồm cả gỗ và sản phẩm gỗ) đạt 35 tỷ USD.

Một số thông tin đáng chú ý:

- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 109/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo đang được Bộ Công Thương hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành từ ngày 01/01/2018. Dự thảo Nghị định có nhiều thay đổi căn bản về quy định điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí gia nhập thị trường của thương nhân. Đây được đánh giá là bước đột phá về cải cách hành chính của Bộ Công Thương trong lĩnh vực xuất khẩu gạo. Khi được ban hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo thời gian tới.
- Trong số 345 điều kiện đầu tư, kinh doanh hiện hành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất bãi bỏ, sửa đổi hơn 100 điều kiện, chiếm hơn 30%.
- 9 tháng đầu năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Mỹ đạt 2,62 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 13,6% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam. So với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng này tới các thị trường khác như Trung Quốc (+39,6%), Hàn Quốc (+25,7%), Nhật Bản (+23,1%) ... thì xuất khẩu sang Mỹ chậm hơn rất nhiều. Trong đó, nguyên nhân chính là do hàng loạt rào cản thương mại mà phía Mỹ đặt ra đối với các mặt hàng nông, thủy sản Việt Nam.
- Trong 9 tháng đầu năm 2017, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản sang thị trường Italia trong 9 tháng năm 2017 đạt 382,4 triệu USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Italia gồm: cà phê, hàng thủy sản, hạt điều, cao su, hạt tiêu, hàng rau quả...

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Diễn biến tình hình thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 15/10/2017 đến 30/10/2017

Trong nửa cuối tháng 10/2017, giá nông sản trong nước biến động trái chiều, giá gạo và giá cá tra tiếp tục có xu hướng tăng trong khi giá các mặt hàng nông sản khác lại giảm.

Gạo: Sau khi thu hoạch xong vụ Hè Thu, nguồn cung lúa gạo trong nước đã xuống mức thấp, trong khi đó vụ Thu Đông 2017 mới thu hoạch khoảng 35%. Đây là lý do đẩy giá lúa gạo trong nước tăng trong những tuần gần đây.

Trong tuần đến ngày 29/10/2017, giá lúa khô tại kho khu vực ĐBSCL tăng 400 – 500 đ/kg so với ngày 15/10/2017, loại thường dao động từ 5.600– 5.700 đ/kg, lúa dài khoảng 5.900 – 6.000 đ/kg. Giá gạo thành phẩm tăng thấp hơn, tăng 150 – 200 đ/kg, giá gạo 5% tấm không bao bì tại mạn hiện khoảng 8.600 – 8.700 đ/kg, gạo 15% tấm 8.350 – 8.450 đ/kg và gạo 25% tấm khoảng 8.100 – 8.200 đ/kg tùy chất lượng và địa phương.

Giá chào bán gạo của Việt Nam trên thị trường thế giới hiện đang ở mức cao so với một số thị trường khác, vì vậy có khả năng giá gạo Việt Nam sẽ có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong thời gian tới để tăng tính cạnh tranh.

Cà phê: Giá cà phê nhân xô tại khu vực Tây Nguyên tính đến phiên giao dịch ngày 30/10/2017 dao động từ 41.000 – 41.900 đ/kg, giảm 3,5% (tương ứng 1.500 đ/kg) so với phiên giao dịch ngày 15/10/2017. Giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng TP Hồ Chí Minh cũng giảm 2,8% so với kỳ trước, đạt 1.881 USD/tấn (FOB). Như vậy thị trường cà phê nội địa đã ghi nhận mức giá giao dịch thấp nhất từ đầu năm 2017 đến nay.

Mặc dù tồn kho cà phê trong dân và doanh nghiệp còn rất ít, nhưng do nhu cầu nhập khẩu của nước ngoài yếu trong bối cảnh nhiều nhà nhập khẩu chờ đợi hàng mới từ vụ 2017/18 của Việt Nam nên thị trường giao dịch vẫn trầm lắng.

Hạt điều: Tại Bình Phước, giá điều đang giảm do nhu cầu sử dụng để làm bánh đã giảm sau Tết Trung thu. Cụ thể, điều nhân loại W320 từ 250.000 đồng/kg giảm còn 240.000 đồng/kg và loại W240 từ 260.000 đồng/kg giảm còn 250.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, hạt điều khô mua xô giá 40.000-45.000 đồng/kg. Giá điều khô tại Bình Phước hiện dao động từ 40.000 – 45.000 đ/kg, giảm 10% so với cuối tháng 9/2017.

Do bị mất mùa, hiện nguồn cung cấp hạt điều nguyên liệu phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu (chiếm đến 2/3 tổng sản lượng chế biến).

Hạt tiêu: Thị trường hồ tiêu trong nước giảm trong tháng 10/2017. So với cuối tháng 9/2017, giá tiêu tại Đắk Lắk – Đắk Nông và Đồng Nai giảm 5.000 đồng/kg, hiện ở mức 77.000 đồng/kg. Giá tiêu tại Gia Lai và Vũng Tàu giảm 6.000 đồng/kg xuống còn 76.000 – 78.000 đồng/kg. Nguyên nhân chủ yếu khiến giá tiêu giảm là do sức tiêu thụ thấp, trong khi lượng tiêu trữ trong dân còn nhiều, ước tính còn khoảng trên 30% sản lượng niên vụ vừa qua.

Thủy, hải sản: Từ đầu năm đến nay, thị trường cá tra và tôm trong nước nhìn chung có sự khởi sắc về giá theo hướng có lợi cho người nuôi. Sức tiêu thụ ở một số thị trường chính duy trì ổn định cũng giúp việc tiêu thụ nguyên liệu khả quan. Giá nguyên liệu giai đoạn này đang trong xu hướng tăng do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu vào các tháng cuối năm.

Tính đến cuối tháng 10/2017, giá cá tra nguyên liệu tại Đồng Tháp đã tăng lên 28.400 – 30.400 đ/kg. Với mức giá này, người nuôi đã có lãi và dự báo giá cá tra sẽ tiếp tục ổn định tới cuối năm.

Tham khảo giá nông, thủy sản tại thị trường trong nước đến ngày 30/10/2017

(ĐVT: 1.000 đ/kg; USD/tấn)

| Tên hàng | Ngày 30/10/2017 | So với ngày 15/10/2017 (%) | So với ngày 28/9/2017 (%) | So với đầu năm 2017 (%) | So với đầu năm 2016 (%) |
|--|--------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Lúa khô loại thường | 5.700 | 7,5 | 9,6 | 9,6 | 6,5 |
| Lúa khô loại dài | 6.000 | 9,1 | 5,3 | 11,1 | 8,1 |
| Gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 5% tấm | 7.800 | 7,6 | 9,9 | 16,4 | 12,2 |
| Gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 25% tấm | 7.600 | 7,0 | 9,4 | 16,9 | 11,8 |
| Giá gạo thành phẩm 5% tấm | 8.700 | 2,4 | 3,6 | 19,2 | 8,7 |
| Giá gạo thành phẩm 15% tấm | 8.450 | 1,8 | 3,0 | 19,0 | 8,3 |
| Giá gạo thành phẩm 25% tấm | 8.200 | 1,9 | 2,5 | 17,1 | 7,9 |
| Giá chào bán gạo trắng 5% tấm (USD/tấn) | 395 | 1,3 | 0,0 | 16,2 | 1,3 |
| Giá chào bán gạo trắng 25% tấm (USD/tấn) | 385 | 1,3 | 0,0 | 16,7 | 4,1 |
| Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên | 41.900 | -3,5 | -0,2 | -4,6 | 28,5 |
| Giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng TP Hồ Chí Minh (USD/tấn) | 1.881 | -2,8 | 1,1 | -4,9 | 24,0 |
| Chè xanh Thái Nguyên búp khô | 100.000 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | -16,7 |
| Chè cành Thái Nguyên chất lượng cao | 185.000 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | -7,5 |
| Chè xanh Thái Nguyên búp khô (loại 1) | 130.000 | 0,0 | 0,0 | -3,7 | -18,8 |
| Chè xanh nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng | 9.000 | 0,0 | 0,0 | 28,6 | 0,0 |
| Chè đen nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng | 6.000 | 0,0 | 0,0 | 71,4 | 33,3 |
| Giá nhân điều khô tại Bình Phước | 45.000 | -10,0 | -10,0 | -16,7 | 12,5 |
| Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ | 78.000 | -1,3 | -7,1 | -43,1 | -54,1 |
| SVR CV | 42.459 | -4,2 | -6,6 | -15,5 | 57,6 |
| SVR 10 | 31.734 | 0,1 | 0,6 | -26,0 | 32,9 |
| SVR 20 | 31.635 | 0,2 | 0,6 | -26,0 | 33,0 |
| Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp | 30.400 | 1,3 | 8,6 | 24,1 | 41,4 |
| Cá tra thịt trắng loại 2 tại Đồng Tháp | 28.400 | 1,4 | 9,2 | 26,2 | 45,6 |
| Tôm càng xanh (100 con/kg) Đồng Tháp | 270.000 | -3,6 | 0,0 | 12,5 | 8,0 |

Nguồn: Trung tâm Thông tin CN&TM tổng hợp

Vẫn còn nhiều dư địa để đẩy mạnh tiêu thụ thủy sản tại thị trường nội địa

Trong những năm gần đây, hoạt động chế biến và thương mại thủy sản đang ghi nhận xu hướng phát triển nhanh chóng. Giá trị xuất khẩu những năm qua luôn đứng đầu trong nhóm ngành hàng nông lâm thủy sản (chiếm 23 - 25% tỷ trọng xuất khẩu), và đứng thứ 4 các nước có tổng số lượng và kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất trên toàn thế giới. Cùng với việc đẩy mạnh và mở rộng thị trường xuất khẩu, trong những năm qua, thị trường tiêu thụ thủy sản nội địa cũng đã có bước phát triển nhanh chóng. Ngoài 567 cơ sở chế biến quy mô công nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu, còn có khoảng 4.000 cơ sở chế biến nhỏ, hộ gia đình, các làng nghề thủy sản với khối lượng 500.000 tấn/năm. Tổng giá trị sản phẩm trung bình khoảng 15.000 tỷ đồng, đặc biệt, đã và đang tạo công ăn việc làm cho trên 40.000 lao động. Tuy giá trị và vị thế chưa cao so với xuất khẩu nhưng sản phẩm thủy sản truyền thống đã góp phần làm phong phú nguồn thực phẩm cho trên 92 triệu dân và bình ổn giá thực phẩm của thị trường trong nước. Ngoài ra, tiêu thụ thủy sản nội địa đã góp phần ổn định sản xuất thủy sản nói chung khi xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.

Với dân số khoảng 92 triệu người, cùng lượng du khách quốc tế hàng năm lên tới gần 10 triệu người, Việt Nam được đánh giá là thị trường tiêu thụ giàu tiềm năng đối với các mặt hàng thủy sản. Mức tiêu thụ sản phẩm thủy sản theo đầu người của Việt Nam hiện tăng trưởng tương đối đều đặn với mức tăng trung bình khoảng 5,7%/năm và tính đến năm 2016 tiêu thụ bình quân đạt khoảng 27kg/người.

Nhận thấy tiềm năng tiêu thụ thủy sản chế biến ở thị trường nội địa, những năm gần đây, không ít doanh nghiệp thủy sản có tên tuổi trong xuất khẩu đã tìm cách quay lại sân nhà. Không còn là những bước đi thăm dò thận trọng, các doanh nghiệp đã có sự đầu tư nghiêm túc, bài bản cho chiến lược quay về khai phá thị trường hơn 90 triệu dân. Tuy nhiên, thực tế khi khai thác thị trường trong nước, doanh nghiệp có thể gặp những khó khăn hơn cả khi xuất khẩu, trong đó có thể liệt kê một số khó khăn như sau:

- Khó khăn trước hết là việc thúc đẩy tiêu thụ hàng thủy sản chế biến sẵn trong bối cảnh các sản phẩm đông lạnh hiện chỉ được tiêu thụ chủ yếu qua kênh siêu thị. Các sản phẩm không thể vào các chợ bởi ở các chợ không được đầu tư phương tiện bảo quản các sản phẩm đông lạnh. Nếu đầu tư thì giá bán sẽ bị đội lên cao hơn. Để đưa sản phẩm thủy sản vào siêu thị là một cuộc cạnh tranh khốc liệt, bởi hầu hết các siêu thị đều nhận bán sản phẩm rất hạn chế (2-3 sản phẩm). Doanh nghiệp phải tự đầu tư trang bị hệ thống lạnh riêng cho sản phẩm. Ngoài ra, chi phí và chiết khấu của siêu thị khá cao, đội vào giá thành sản phẩm làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tiếp theo là việc tiếp cận, vận dụng các chính sách của Chính phủ về khuyến khích đầu tư như: vốn, đất đai, lao động, đào tạo của các cơ sở triển khai vào thực tế rất khó khăn. Công tác quản lý, giám sát còn chông chéo giữa các cơ quan quản lý như Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương, Bộ Y tế...

- Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất hạn chế; chất lượng sản phẩm còn thấp, không ổn định, ít được chú trọng và cải thiện; làm theo truyền thống nên ý thức đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm còn hạn chế, sản phẩm không đáp ứng được yêu cầu chất lượng của người tiêu dùng.

- Nguồn cung nguyên liệu gặp nhiều trở ngại do sản lượng khai thác ngày càng giảm, chi phí khai thác ngày một tăng gây lên tình trạng khan hiếm nguyên liệu sản xuất.

- Hiện mới chỉ có các quy định cụ thể, chi tiết về chất lượng cho các mặt hàng thủy sản xuất khẩu mà chưa có bộ tiêu chí đầy đủ, thống nhất cho thị trường nội địa. Việc kết nối giữa các nhà sản xuất, chế biến với hệ thống bán lẻ còn chưa chặt chẽ. Hơn nữa, tâm lý người tiêu dùng chỉ tin vào sản phẩm nhập ngoại, mặc dù chất lượng sản phẩm trong nước không hề thua kém.

- Thị hiếu tiêu dùng của người Việt vẫn thích hàng tươi sống thay vì sản phẩm chế biến sẵn, hàng đông lạnh và tâm lý tiêu dùng ưa chuộng sản phẩm nhập ngoại của người dân.

Những khó khăn này khiến nhiều doanh nghiệp không thực sự mặn mà với thị trường nội địa. Điều đó thể hiện qua con số thống kê: Trong khi số doanh nghiệp chế biến thủy sản quy mô công nghiệp để xuất khẩu lên tới 567 cơ sở, thì số doanh nghiệp chế biến thủy sản tiêu thụ trong nước chỉ là 140. Tổng giá trị ngành hàng thủy sản cũng có sự chênh lệch lớn giữa xuất khẩu (trên 7 tỷ USD), so với khoảng 660 triệu USD tiêu thụ nội địa (số liệu năm 2016). Như vậy, trên thực tế sản lượng tiêu thụ thủy sản trong nước vẫn còn nhiều dư địa để mở rộng. Trong thời gian tới, khi người dân có mức thu nhập cao hơn, dân số ở nông thôn thay đổi, số người thành thị và có mức thu nhập cao hơn tăng lên, sản phẩm thủy sản tiêu thụ sẽ càng ngày đòi hỏi có chất lượng và giá trị cao hơn. Dự báo mức tiêu thụ thủy sản tại thị trường trong nước sẽ tăng nhanh trong thời gian tới. Mức tiêu dùng thủy sản bình quân trên đầu người Việt Nam năm 2020 có khả năng đạt 28-30kg/đầu người/năm.

Trong Hội thảo “Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản nội địa” diễn ra vào đầu tháng 10 vừa qua do Tổng cục Thủy sản, Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) phối hợp tổ chức, các ý kiến thảo luận tại Hội thảo đều thống nhất cao rằng, để phát triển được thị trường tiêu thụ thủy sản nội địa, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- + Đẩy mạnh xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng thủy sản của các làng nghề ở địa phương đến được các thị trường lớn;
- + củng cố và phát triển tốt mạng lưới chợ, siêu thị, làng nghề thủy sản, các chợ nông thôn, hình thành các chợ đầu mối nhằm khơi thông tốt thị trường;
- + Phát triển các hệ thống cung ứng cho từng mặt hàng theo nhu cầu, cả về địa lý và thu nhập, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ tập trung thị trường trong nước;
- + Doanh nghiệp chú ý đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng hàng hoá, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;
- + Cùng với việc tiếp tục có những điều chỉnh về mặt quản lý nhà nước, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, các Bộ, ban, ngành liên quan cũng cần nghiên cứu để đưa ra các giải pháp về nguồn nguyên liệu, công nghệ chế biến nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đây là một trong những cơ sở để sản phẩm thủy sản đến với mọi nhà.

Bên cạnh các giải pháp trên, thì việc thay đổi thị hiếu tiêu dùng của người dân là vấn đề rất quan trọng. Điều này sẽ có ý nghĩa trong kích thích tiêu dùng, cũng như tạo điều kiện về kinh doanh, qua đó thúc đẩy sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở chế biến. Đặc biệt, truyền thông mạnh mẽ hơn về giá trị dinh dưỡng của thủy sản, nhất là con cá tra để thị trường trong nước từng bước tiếp cận và tiêu thụ mạnh mẽ. Với hơn 90 triệu dân, thị trường nội địa là “mảnh đất” rất tiềm năng để các doanh nghiệp khai thác, phát triển.

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ đạt mức cao kỷ lục trong năm 2017

Trong tháng 10/2017, xuất khẩu nhóm nông lâm thủy sản (bao gồm 9 mặt hàng cà phê, chè, gạo, hạt tiêu, hạt điều, sắn, rau quả, thủy sản và cao su) tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao với kim ngạch ước đạt 19,4 tỷ USD, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng tới 26,2% so với tháng 10/2016, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 10 tháng đầu năm 2017 lên 21,3 tỷ USD, chiếm 12,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hầu hết các mặt hàng nông sản chủ lực đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao như gạo tăng 20,3%; cao su tăng 43,7%; hạt điều tăng 24,4%; rau quả tăng 42,7% ... Trong 10 tháng qua, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ghi nhận một số điểm nhấn đáng chú ý như sau:

- **Thứ nhất**, tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng trên trong 10 tháng qua đã đạt trên 21 tỷ USD. Với tốc độ tăng này và kim ngạch đã đạt được trong năm 2016, nhiều khả năng hoạt động xuất khẩu của toàn ngành nông nghiệp sẽ đạt được mục tiêu với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 35 tỷ USD (bao gồm cả mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ), góp phần quan trọng đưa GDP toàn ngành vượt mức tăng trưởng 3% trong cả năm 2017 như ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng. Nếu dự báo này sát với thực tế, thì đây sẽ là quy mô cao nhất từ trước đến nay của kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

- **Thứ hai**, nếu tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước được dự báo cả năm đạt khoảng 210-211 tỷ USD, thì kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm - thủy sản dự báo cả năm sẽ chiếm khoảng 16,2%, tương đương với tỷ trọng về GDP của nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Nếu cả năm, cả nước được dự đoán có 26 mặt hàng đạt trên 1 tỷ USD, thì riêng nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản có 7 mặt hàng, nếu tính cả gỗ và sản phẩm gỗ thì có 8 mặt hàng, chiếm gần 1/3 trên tổng số các mặt hàng xuất khẩu.

- **Thứ ba**, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trong 10 tháng qua tăng do cả hai yếu tố: đơn giá và lượng xuất khẩu. Theo Tổng cục Thống kê, riêng trong 9 tháng đầu năm 2017, tính chung đơn giá xuất khẩu nông, lâm - thủy sản tăng khoảng 8,38% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng giá chung của toàn bộ hàng xuất khẩu (4,73%); trong đó một số mặt hàng giá còn tăng cao hơn (như cao su tăng 45,5%, cà phê tăng 27,8%, hàng thủy sản tăng 8,75%...). Lượng tăng khoảng 8%, trong đó có một số mặt hàng lượng xuất khẩu còn tăng cao hơn, như chè (12%), hạt tiêu (25,1%), gạo (21,7%), cao su (31,5%)...

Với những kết quả khả quan trong năm 2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã đặt mục tiêu tăng trưởng của ngành NN&PTNT năm 2018 là 3% và kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 35 tỷ USD.

Mặc dù vậy, hiện xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vẫn dựa vào gia tăng về lượng mà điều này có giới hạn nhất định và không thể tạo ra được tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta như lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, hạt điều... hầu như chưa có thương hiệu trên thị trường quốc tế. Điều này cho thấy, giá trị gia tăng của hàng hóa nông sản nước ta vẫn còn rất thấp, khả năng cạnh tranh chưa cao so với các đối thủ khác trên thị trường.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng trong các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam còn thấp; đa số các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của nước ta đều dưới dạng thô hoặc sơ chế nên giá trị thu được chưa cao; chất lượng của hàng nông sản Việt Nam thấp, công nghệ chế biến lạc hậu, mẫu mã chưa hấp dẫn, giá thành sản xuất cao dẫn đến cạnh tranh kém, bị ép giá trên thị trường. Bên cạnh đó, năng lực tìm kiếm thị trường của các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp còn yếu, dự báo thông tin giá cả thiếu chính xác, thiếu nguồn thông tin về thị trường xuất khẩu cũng như xu hướng tiêu dùng tại một số thị trường cụ thể.

Với mục tiêu nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của mặt hàng nông sản Việt Nam, Bộ NN&PTNT đã ban hành Quyết định 1003 về nâng cao giá trị gia tăng hàng nông lâm thủy sản trong chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch, xác định đến năm 2020 giá trị gia tăng các ngành hàng nông, lâm, thủy sản phải tăng bình quân 20% và giảm tổn thất sau thu hoạch 50% so với tỉ lệ hiện nay. Bên cạnh đó là các giải pháp về tổ chức sản xuất theo hướng tăng cường liên kết sản xuất nguyên liệu, chế biến tiêu thụ, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm... Về lâu dài, Việt Nam cần chuyển biến từ gia tăng về lượng sang gia tăng về chất, mở rộng sang công đoạn có giá trị cao hơn và đặc biệt cần chú trọng khâu xây dựng thương hiệu cho sản phẩm để tự mình có thể bán sản phẩm đến tay người tiêu dùng bằng thương hiệu của chính mình.

Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 10 tháng năm 2017

(ĐVT: Lượng: nghìn tấn; Kim ngạch: triệu USD)

| Tên hàng | Ước thực hiện tháng 10/2017 | | So với tháng 9/2017 (%) | | So với tháng 10/2016 (%) | | Ước thực hiện 10 tháng 2017 | | So với 10 tháng năm 2016 (%) | |
|---------------------------------|-----------------------------|---------------|-------------------------|-------------|--------------------------|-------------|-----------------------------|----------------|------------------------------|-------------|
| | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá |
| Tổng kim ngạch xuất khẩu | | 19.400 | | 0,3 | | 26,2 | | 173.721 | | 20,7 |
| DN 100% vốn trong nước | | 5.210 | | 2,4 | | 24,3 | | 48.232 | | 17,2 |
| DN có vốn ĐTNN | | | | | | | | | | |
| - Có cả dầu thô | | 14.190 | | -0,4 | | 26,9 | | 125.489 | | 22,1 |
| - Không kể dầu thô | | 14.000 | | -0,3 | | 27,7 | | 123.103 | | 22,1 |
| Nhóm nông, thủy sản | | 2.088 | | -6,6 | | 7,4 | | 21.316 | | 17,1 |
| Tỷ trọng | | 10,8 | | | | | | 12,3 | | |
| Thủy sản | | 800 | | 1,7 | | 11,2 | | 6.793 | | 18,7 |
| Rau quả | | 240 | | -14,3 | | 35,5 | | 2.866 | | 42,7 |
| Hạt điều | 34 | 339 | 2,0 | 1,4 | 2,4 | 15,6 | 292 | 2.900 | 0,7 | 24,4 |
| Cà phê | 80 | 185 | 0,6 | -1,2 | -31,6 | -24,1 | 1.183 | 2.708 | -22,0 | -1,8 |
| Chè | 13 | 22 | 6,2 | 5,3 | 11,1 | -0,9 | 116 | 186 | 12,0 | 9,8 |
| Hạt tiêu | 12 | 54 | -11,2 | -16,8 | 1,3 | -40,8 | 193 | 1.022 | 21,6 | -20,6 |
| Gạo | 400 | 190 | -22,4 | -19,6 | 17,3 | 22,7 | 5.018 | 2.233 | 21,6 | 20,3 |
| Sắn và các sp từ sắn | 250 | 70 | -19,2 | -17,0 | 1,4 | 1,8 | 3.147 | 798 | 4,6 | -2,4 |
| - Sắn | 90 | 17 | -17,6 | -14,2 | 61,9 | 71,0 | 1.324 | 225 | -0,2 | -3,0 |
| Cao su | 120 | 188 | -20,2 | -21,9 | -7,7 | 9,0 | 1.076 | 1.811 | 8,2 | 43,7 |

*** Mặt hàng gạo:**

Trong tháng 10/2017, xuất khẩu gạo ước đạt 400 nghìn tấn, trị giá 190 triệu USD, tiếp tục giảm 22,4% về lượng và 19,6% về trị giá so với tháng 9/2017, tuy nhiên so với cùng kỳ năm ngoái lại tăng khá mạnh 17,3% về lượng và 22,7% về trị giá. Như vậy, tính đến hết tháng 10/2017, xuất khẩu gạo của Việt Nam đã đạt 5,018 triệu tấn, trị giá 2,23 tỷ USD, so với cùng kỳ năm trước tăng 21,6% về lượng và 20,3% về trị giá.

Trong tháng 10/2017, giá xuất khẩu gạo của nước ta tăng tháng thứ 3 liên tiếp, đạt bình quân 475 USD/tấn, tăng 3,6% so với tháng 9/2017 và tăng 4,6% so với tháng 10/2016. Mặc dù tăng trong những tháng gần đây nhưng giá xuất khẩu bình quân gạo trong 10 tháng năm nay vẫn giảm nhẹ 1,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt bình quân 445 USD/tấn.

Dự báo:

Dự báo, trong thời gian tới, xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục gặp nhiều thuận lợi khi mới đây, Bộ Lương thực Bangladesh thông báo mời thầu mua 50 nghìn tấn gạo đồ Non-Basmati. Nếu trúng gói thầu sẽ giúp thị trường gạo tiếp tục được cải thiện tốt hơn. Tháng 5 vừa qua, Chính phủ hai nước cũng đã gia hạn Bản ghi nhớ (MOU) về thương mại gạo và sẽ có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký (từ năm 2017-2022). Theo đó, mỗi năm tùy theo nhu cầu và giá cả thị trường thế giới, Việt Nam sẽ cung cấp cho Bangladesh số lượng gạo các loại lên đến một triệu tấn. Sau lễ ký, phía Bangladesh đã thông báo mong muốn mua ngay của Việt Nam khoảng 250 nghìn-300 nghìn tấn gạo trắng 5% tấm và mua tổng số lượng khoảng 500 nghìn tấn gạo của Việt Nam từ tháng 5 đến hết năm 2017.

Ngoài Bangladesh, Philippines cũng mở hạn ngạch nhập khẩu gạo theo cơ chế MAV (cơ chế tiếp cận thị trường tối thiểu) 2017-2018. Theo đó, lượng gạo sẽ nhập từ Việt Nam theo cơ chế MAV là 293.100 tấn (tương đương với Thái Lan).

Trung Quốc cũng được dự kiến là sẽ tiếp tục nhập khẩu gạo từ Việt Nam trong những tháng cuối năm với các loại gạo nếp, gạo trắng, gạo thơm, tằm... để phục vụ cho nhu cầu những tháng cuối năm.

Với tình hình thị trường và lượng hợp đồng đăng ký xuất khẩu gạo tăng mạnh trong những tháng qua và sự chuyển biến mạnh của thị trường, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã nâng mục tiêu xuất khẩu gạo lên 5,6 triệu tấn thay vì mục tiêu 5,2 triệu tấn trước đó. Đến nay, ngành lúa gạo đã đạt được gần 82% kế hoạch.

Hiện hoạt động xuất khẩu gạo đang nhận được sự quan tâm không nhỏ từ các cơ quan quản lý nhằm hỗ trợ và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của mặt hàng này trong thời gian tới. Theo đó, vừa qua Bộ Công Thương đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030. Qua đó phân đấu thực hiện mục tiêu về phát triển thị trường xuất khẩu gạo với các chỉ tiêu cụ thể về lượng gạo xuất khẩu, trị giá gạo xuất khẩu, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu, tỷ lệ gạo xuất khẩu trực tiếp và mang thương hiệu gạo Việt Nam, cơ cấu thị trường xuất khẩu đã đề ra tại Quyết định số 942/QĐ-TTg.

Đối với việc hoàn thiện thể chế, Bộ Công Thương cũng đang hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 109 về kinh doanh xuất khẩu gạo. Dự thảo Nghị định có nhiều thay đổi căn bản về quy định điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí gia nhập thị trường của thương nhân. Đây được đánh giá là bước đột phá về cải cách hành chính của Bộ Công Thương trong lĩnh vực xuất khẩu gạo. Khi được ban hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo thời gian tới.

Một số chủng loại gạo xuất khẩu trong 9 tháng năm 2017

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

| Chủng loại | 9 tháng năm 2017 | | So với 9 tháng năm 2016 (%) | | Tháng 9/2017 | | So với tháng 8/2017 (%) | | So với tháng 9/2016 (%) | |
|------------------|------------------|------------------|-----------------------------|--------------|----------------|----------------|-------------------------|--------------|-------------------------|--------------|
| | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá |
| Gạo trắng | 2.557.197 | 1.032.768 | 16,7 | 13,8 | 244.890 | 105.507 | -42,7 | -40,6 | -7,8 | -5,9 |
| 5% tằm | 1.563.687 | 647.262 | 44,6 | 37,4 | 122.743 | 56.633 | -46,6 | -41,5 | 54,8 | 56,4 |
| 15% tằm | 407.647 | 158.912 | -28,5 | -26,5 | 16.809 | 6.202 | -33,4 | -35,3 | -19,9 | -16,6 |
| 25% tằm | 223.693 | 91.052 | -31,2 | -33,8 | 72.783 | 29.233 | -49,4 | -50,7 | -48,4 | -51,2 |
| Gạo nếp | 1.071.164 | 492.481 | 47,7 | 40,3 | 148.760 | 63.850 | 18,0 | 18,3 | 8,5 | 1,1 |
| 10% tằm | 868.579 | 398.704 | 58,7 | 49,7 | 133.922 | 57.473 | 23,2 | 23,4 | 28,0 | 19,4 |
| 100% tằm | 91.325 | 39.131 | 75,6 | 71,7 | 6.150 | 2.434 | -47,6 | -47,9 | 32,5 | 22,8 |
| Gạo thơm | 939.204 | 486.888 | 7,9 | 9,5 | 110.196 | 62.319 | 17,4 | 25,0 | 49,6 | 63,2 |
| 5% tằm | 758.469 | 397.600 | 5,6 | 7,5 | 96.240 | 54.467 | 34,6 | 5.812,3 | 46,1 | 58,9 |
| Gạo lứt | 49.220 | 31.761 | 96,3 | 193,7 | 52 | 41 | -99,1 | -98,0 | -94,5 | -92,8 |
| 10% tằm | 16.111 | 5.482 | 544,4 | 487,9 | | | | | | |
| Gạo đỏ | 27.622 | 10.842 | 6,1 | 6,1 | 10.570 | 3.998 | 340,2 | 307,3 | 156,2 | 149,5 |
| 5% tằm | 27.510 | 10.789 | 11,7 | 268,8 | 10.570 | 3.998 | 341,3 | 308,6 | 176,3 | 170,2 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

* Mặt hàng cao su:

Trong tháng 10/2017, xuất khẩu cao su của Việt Nam ước đạt 120 nghìn tấn, trị giá 188 triệu USD, giảm 20,2% về lượng và giảm 21,9% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái giảm 7,7% về lượng nhưng lại tăng 9% về trị giá. Tính đến hết tháng 10/2017, xuất khẩu cao su của nước ta đạt 1,07 triệu tấn, trị giá 1,8 tỷ USD, so với cùng kỳ năm ngoái tăng 8,2% về lượng và tăng 43,7% về trị giá. Trong đó, cao su được xuất khẩu nhiều nhất sang các thị trường Trung Quốc, Malaysia, Ấn Độ và Hàn Quốc. Giá xuất khẩu các chủng loại cao su chính cũng đã tăng từ 30% - 38% so với cùng kỳ năm trước.

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Dự báo, giá cao su xuất khẩu sẽ tiếp tục xu hướng tăng từ nay đến cuối năm trong bối cảnh cung-cầu cao su trên toàn cầu tiếp tục thâm hụt. Theo Báo cáo thống kê và xu hướng cao su tự nhiên tháng 8/2017 của ANRPC, cao su tự nhiên thế giới trong 8 tháng đầu năm 2017 thâm hụt hơn 500.000 tấn, trong khi sản lượng chỉ đạt 8.038 triệu tấn, so với mức tiêu dùng 8.544 triệu tấn. Bên cạnh đó, các yếu tố khác như diễn biến trong ngành dầu mỏ, dự trữ tại các thị trường tương lai khu vực, các đồng tiền mạnh lên và căng thẳng địa chính trị là những yếu tố sẽ tác động đến giá cao su tăng trong thời gian tới.

Một số chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam 9 tháng năm 2017

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

| Chủng loại | 9 tháng năm 2017 | | | So với 9 tháng năm 2016 (%) | | Tháng 9/2017 | | So với tháng 8/2017 (%) | | So với tháng 9/2016 (%) | |
|-----------------|------------------|---------|--------------|-----------------------------|---------|--------------|---------|-------------------------|---------|-------------------------|---------|
| | Lượng | Trị giá | Tỷ trọng (%) | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá |
| Cao su tổng hợp | 532.675 | 906.883 | 55,7 | 35,9 | 84,9 | 89.010 | 146.480 | -13,4 | -8,3 | 27,2 | 63,1 |
| SVR 3L | 118.695 | 217.120 | 12,4 | -21,8 | 8,1 | 14.769 | 24.483 | -20,3 | -17,6 | -44,7 | -31,0 |
| SVR 10 | 95.569 | 155.441 | 10,0 | -25,5 | -1,9 | 16.455 | 25.767 | 2,7 | 7,3 | -19,6 | 0,5 |
| Latex | 66.956 | 82.122 | 7,0 | 25,5 | 62,7 | 12.636 | 14.497 | 8,5 | 11,5 | 7,8 | 28,5 |
| SVR CV60 | 54.039 | 105.362 | 5,7 | 20,7 | 67,6 | 7.660 | 13.260 | -15,1 | -11,8 | 6,7 | 30,0 |
| RSS3 | 43.542 | 80.865 | 4,6 | -6,9 | 24,8 | 5.063 | 8.674 | -35,4 | -32,1 | -30,5 | -16,4 |
| SVR CV50 | 15.243 | 30.521 | 1,6 | 15,5 | 63,7 | 1.733 | 3.037 | -0,4 | 2,5 | 6,3 | 27,6 |
| Cao su hỗn hợp | 10.618 | 16.993 | 1,1 | -47,4 | -35,1 | 876 | 1.538 | -4,1 | 0,9 | -40,8 | -14,3 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

* Mặt hàng cà phê:

Trong tháng 10/2017, lượng cà phê xuất khẩu ước đạt 80 nghìn tấn, trị giá 185 triệu USD, tăng 0,6% về lượng và giảm 1,2% về trị giá so với tháng 9/2017, nâng tổng lượng cà phê xuất khẩu trong 10 tháng năm 2017 lên khoảng 1,183 triệu tấn, trị giá 2,708 tỷ USD, giảm 22% về lượng nhưng lại tăng 1,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, cà phê Robusta là chủng loại xuất khẩu lớn nhất, chiếm đến 93% tỷ trọng xuất khẩu.

Trong 10 tháng qua, mặt hàng cà phê có giá xuất khẩu tốt (tăng gần 29%) nhưng ngành cà phê đã không tận dụng được cơ hội do nguồn cung cà phê trong nước giảm bởi niên vụ 2016-2017 mất mùa. Cùng với diễn biến không thuận về sản lượng tại Việt Nam, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2016-2017 cũng giảm, trong đó nguyên nhân đáng chú ý nhất là do mất mùa ở Braxin là tác nhân chính tác động và đẩy giá cà phê toàn cầu tăng lên. Dự kiến, Việt Nam sẽ bước vào vụ thu hoạch cà phê chính từ tháng 10, và với sản lượng cà phê Braxin dự báo thấp hơn kỳ vọng, giá cà phê trên thị trường thế giới nhiều khả năng sẽ tiếp tục ở mức cao.

Chủng loại cà phê xuất khẩu trong tháng 9 và 9 tháng năm 2017

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

| Chủng loại | 9 tháng năm 2017 | | So với 9 tháng năm 2016 (%) | | Tháng 9/2017 | | So với tháng 8/2017 (%) | | So với tháng 9/2016 (%) | |
|----------------|------------------|-----------|-----------------------------|---------|--------------|---------|-------------------------|---------|-------------------------|---------|
| | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá |
| Robusta | 969.231 | 2.052.850 | -23,8 | -2,7 | 67.599 | 142.717 | -17,5 | -19,0 | -43,2 | -35,6 |
| Arabica | 45.391 | 128.245 | -31,5 | -19,0 | 1.716 | 4.386 | -14,4 | -10,6 | -38,5 | -39,4 |
| Cà phê hòa tan | 25.726 | 124.323 | 36,2 | 26,0 | 2.120 | 12.057 | -24,3 | -16,2 | -2,0 | 15,1 |
| Cà phê Excelsa | 2.067 | 4.728 | -19,9 | 3,7 | 175 | 392 | 128,4 | 127,3 | | |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

*** Mặt hàng rau quả:**

Trong tháng 10/2017, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng rau quả ước đạt 240 triệu USD, giảm 14,3% so với tháng trước nhưng tăng 35,5% so với tháng 10/2016. Tính chung 10 tháng năm nay, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ước đạt 2,866 tỷ USD, tăng 42,7% so với 10 tháng năm ngoái. Với kết quả này, ngành hàng rau quả chắc chắn sẽ đạt mục tiêu xuất khẩu 3 tỷ USD đã đề ra cho cả năm 2017 và hiện đã vượt qua ngành cà phê, góp mặt trong nhóm 3 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất trong nhóm nông, thủy sản (gồm có thủy sản, hạt điều và rau quả). Hiện Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của hàng rau quả Việt Nam.

Rau quả hiện là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh nhất trong nhóm nông, thủy sản và cũng là mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất trong 10 tháng qua, tăng 74% (1,27 tỷ USD). Nghịch lý là rau quả nước ta nhập nhiều trong khi vẫn còn có những chương trình giải cứu nông sản. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do sản xuất nông sản nói chung cũng như rau quả nói riêng của Việt Nam hiện nay vẫn chỉ là quy mô nhỏ, phân tán về các hộ gia đình. Điều này dẫn đến tình trạng chúng ta khó kiểm soát được chất lượng, không xây dựng được thương hiệu chung, sản lượng không ổn định. Trong khi đó, thuế suất rau quả của khu vực ASEAN cơ bản về 0% đã tạo ra sự ngang bằng với nông sản Việt Nam cũng như không còn rào cản đối với mặt hàng này giữa các nước ASEAN. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp nhập khẩu rau quả từ Thái Lan sau đó tiếp tục tái xuất sang thị trường Trung Quốc, điều đó cũng lý giải hiện tượng Việt Nam xuất khẩu rau quả nhiều nhưng nhập khẩu cũng gia tăng trong thời gian qua.

Một số chủng loại hàng rau quả và sản phẩm đã qua chế biến xuất khẩu trong 9 tháng năm 2017

| Chủng loại | T9/2017 | So với T8/2017(%) | So với T9/2016(%) | 9T/2017 | So với 9T/2016 | Tỷ trọng/Tổng KNXK(%) | |
|-----------------------------|----------------|-------------------|-------------------|------------------|----------------|-----------------------|--------------|
| | Nghìn USD | | | Nghìn USD | 6 (%) | 9T/2017 | 9T/2016 |
| Tổng | 279.918 | -13,1 | 15,0 | 2.626.317 | 44,8 | 100,0 | 100,0 |
| Nhóm quả và quả hạch | 211.105 | -16,1 | 8,4 | 2.045.306 | 52,2 | 77,9 | 74,1 |
| Thanh long | 87.556 | -22,0 | -8,3 | 884.368 | 33,3 | 33,7 | 36,6 |
| Sầu riêng | 27.326 | -42,2 | 10,1 | 269.475 | 218,5 | 10,3 | 4,7 |
| Nhãn | 53.760 | 35,0 | 87,5 | 236.863 | 79,7 | 9,0 | 7,3 |
| Mãng cụt | 105 | -99,1 | -99,5 | 219.684 | 169,7 | 8,4 | 4,5 |
| Xoài | 6.345 | 163,9 | 144,5 | 85.471 | 87,2 | 3,3 | 2,5 |
| Dưa hấu | 14 | -66,0 | -30,5 | 82.251 | -13,3 | 3,1 | 5,2 |
| Chanh | 8.673 | -5,4 | 92,1 | 79.561 | 142,3 | 3,0 | 1,8 |
| Chuối | 6.063 | 31,0 | 158,5 | 46.011 | 26,8 | 1,8 | 2,0 |
| Dừa | 3.352 | -4,8 | -24,9 | 34.583 | -9,7 | 1,3 | 2,1 |
| Chôm chôm | 7.653 | 81,2 | 202,5 | 19.415 | 78,7 | 0,7 | 0,6 |
| Vải | 293 | -13,3 | -92,1 | 18.959 | -76,3 | 0,7 | 4,4 |
| Mít | 1.129 | -19,4 | 420,7 | 16.954 | 161,4 | 0,6 | 0,4 |
| Macadamia | 1.264 | 38,6 | 25,2 | 10.678 | 60,3 | 0,4 | 0,4 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

*** Mặt hàng thủy sản:**

Trong tháng 10/2017, xuất khẩu thủy sản ước đạt 800 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 10 tháng đầu năm 2017 lên khoảng 6,8 tỷ USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước, ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá cao so với nhiều năm gần đây.

Với đà tăng trưởng khả quan trong 10 tháng đầu năm, trong 2 tháng cuối năm 2017 và những tháng đầu năm 2018, dự báo xuất khẩu thủy sản sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt. Đặc biệt là tình hình xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... nhiều khả năng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tại Nhật Bản, việc đồng Yên Nhật tăng giá so với USD và các ngoại tệ khác sẽ tiếp tục hỗ trợ xuất khẩu thủy sản của nước ta do giá thủy sản xuất khẩu bằng đồng USD sẽ rẻ hơn khi vào thị trường Nhật Bản. Tại thị trường Trung Quốc, nhu cầu tiêu thụ thủy sản tiếp tục xu hướng gia tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thủy sản của nước này ngày càng không đáp ứng đủ nhu cầu và Chính phủ Trung Quốc đang có những chính sách khuyến khích nhập khẩu thủy sản.

Riêng đối với thị trường Hàn Quốc, hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc tiếp tục phát huy tác động tích cực đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Trong các tháng cuối năm, xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc nhiều khả năng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trên 20% so với cùng kỳ năm trước. Tại Mỹ, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm lại do thủy sản Việt Nam bị giảm khả năng cạnh tranh bởi phải chịu thuế chống bán phá giá.

Với kết quả này, kỳ vọng xuất khẩu thủy sản cả năm 2017 sẽ vượt qua mốc 8,4 tỷ USD - cao nhất từ trước đến nay.

Nhiều rào cản khi xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Mỹ

Xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Mỹ tăng trưởng chậm

Hiện Việt Nam là một trong 15 đối tác thương mại nông nghiệp hàng đầu của Mỹ. Với những nhóm sản phẩm chính: thủy sản, các loại hạt quả hạch, trái cây, rau củ, cà phê, gia vị, mật ong, lúa gạo, ngũ cốc, thành phần và thức ăn thú nuôi.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, Mỹ đang là thị trường xuất khẩu hàng nông, thủy sản lớn thứ 3 của Việt Nam sau Trung Quốc và EU. Trong 9 tháng năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường này đạt 2,62 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 13,6% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam.

Tuy nhiên, trong tháng 9/2017, kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ tiếp tục giảm tháng thứ 3 liên tiếp với kim ngạch đạt 287,05 triệu USD, giảm 9,8% so với tháng trước và giảm 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

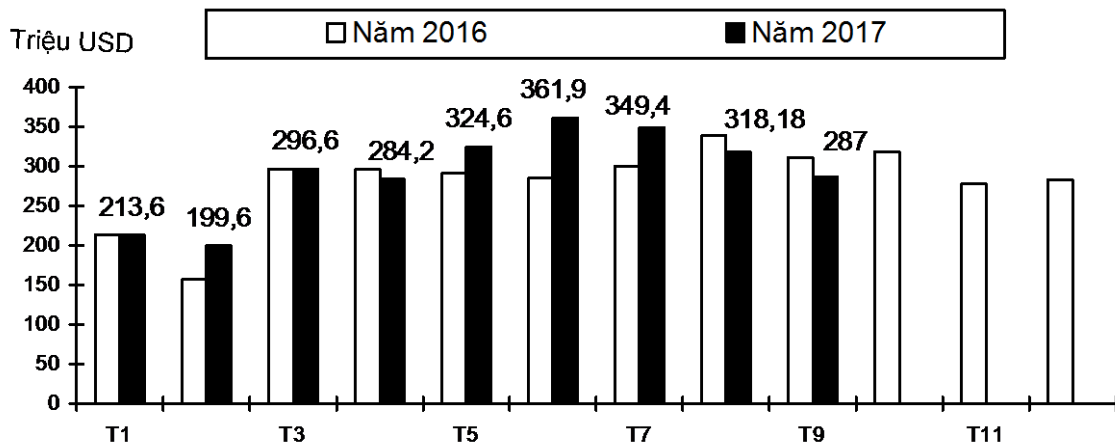
Mặc dù xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ 9 tháng năm 2017 vẫn tăng so với cùng kỳ năm ngoái nhưng nếu so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng này tới các thị trường khác như Trung Quốc (+39,6%), Hàn Quốc (+25,7%), Nhật Bản (+23,1%) ... thì lại chậm hơn rất nhiều.

Nguyên nhân khiến xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang thị trường Mỹ tăng chậm so với các thị trường khác được nhận định là do những rào cản thương mại mà phía Mỹ đặt ra đối với các mặt hàng nông, thủy sản Việt Nam.

Trong đó, xuất khẩu thủy sản - mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch cao nhất trong nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ gặp khó khăn và chững lại được cho là nguyên nhân chính cản trở đà tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng nông, thủy sản sang Mỹ. Theo đó, việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá đối với tôm và cá tra Việt Nam khiến các mặt hàng này bị giảm khả năng cạnh tranh so với các đối thủ.

Một nguyên nhân khác khiến xuất khẩu nông sản sang Mỹ tăng trưởng chậm là do không nắm bắt được quy định mới về vệ sinh an toàn thực phẩm của nên đã có hơn 1.000 công ty thực phẩm, chế biến nông sản Việt Nam đã bị rút khỏi danh sách được xuất hàng vào Mỹ. Cụ thể, tháng 12/2016, có 1.845 nhà máy thực phẩm ở Việt Nam đăng ký với FDA để xuất khẩu vào Mỹ. Tuy nhiên trong tháng 1/2017, con số này giảm xuống chỉ còn 806 nhà máy.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Mỹ năm 2016-2017



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2017, kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Mỹ đều giảm mạnh so với tháng trước. Trong đó, cà phê giảm 37,3%, cao su và gạo giảm 34%, chè giảm 40,7%, hạt điều giảm 14,1%, thủy sản giảm 1,1%....

9 tháng năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường Mỹ đạt cao nhất với 1,045 tỷ USD, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tương tự, kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu giảm 37,1% so với 9 tháng năm 2016, gạo giảm 33,5%.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hạt điều tới thị trường Mỹ tăng mạnh 34,7%, hàng rau quả tăng 27,6%, cao su tăng 46,5%...

Xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ tháng 9 và 9 tháng năm 2017 ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD

| Tên hàng | Tháng 9/2017 | So với tháng 8/2017 (%) | So với tháng 9/2016 (%) | 9 tháng năm 2017 | So với 9 tháng năm 2016 (%) |
|---------------|----------------|-------------------------|-------------------------|------------------|-----------------------------|
| Hàng thủy sản | 127.811 | -1,1 | -13,2 | 1.045.507 | -0,5 |
| Hạt điều | 116.450 | -14,4 | 19,4 | 931.132 | 34,7 |
| Cà phê | 14.061 | -37,3 | -56,4 | 330.713 | -0,4 |
| Hạt tiêu | 16.683 | 5,1 | -17,0 | 186.462 | -37,1 |
| Hàng rau quả | 7.053 | 1,3 | 38,5 | 75.928 | 27,6 |
| Cao su | 3.801 | -34,1 | -10,0 | 41.265 | 46,5 |
| Gạo | 647 | -34,2 | -63,9 | 9.301 | -33,5 |
| Chè | 545 | -40,7 | -24,6 | 5.357 | -2,5 |
| Tổng | 287.051 | -9,8 | -7,1 | 2.625.666 | 6,0 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

- Nhận định và dự báo

Trong thời gian tới, xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Mỹ dự báo sẽ thuận lợi hơn trong bối cảnh kinh tế Mỹ đang có rất nhiều dấu hiệu khởi sắc, qua đó làm tăng nhu cầu hàng hóa nói chung và hàng nông, thủy sản nói riêng của người dân Mỹ. Riêng trong quý 3/2017, nền kinh tế Mỹ bất ngờ tăng trưởng mạnh, vượt xa dự báo trước đó cho dù chịu tác động tiêu cực bởi những cơn bão lớn. Theo đó, GDP của Mỹ trong quý 3/2017 đã tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, sau khi tăng 3,1% trong quý 2.

Cho đến thời điểm này, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam. Tuy nhiên, để đặt chân vào thị trường này, sản phẩm cần trải qua một loạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và những quy định khắt khe từ đối tác.

Thực tế cho thấy, trong 7 tháng năm 2017, Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) đã có 32 lệnh cảnh báo đối với doanh nghiệp Việt Nam có hàng hóa xuất khẩu vào Mỹ, do doanh nghiệp không nắm bắt kịp thời, chưa thích ứng được với thay đổi chính sách nhập khẩu của Mỹ. Ngoài ra, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng đang trở thành vấn đề nóng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu.

Trong khi đó, những quy định mới của đối tác trong việc minh bạch hóa nguồn gốc sản phẩm hay đảm bảo an toàn thực phẩm có thể là rào cản khiến các doanh nghiệp gặp khó khi tiếp cận thị trường này trong thời gian tới.

Do đó, để đẩy mạnh xuất khẩu nông, thủy sản tới thị trường Mỹ. Các doanh nghiệp Việt nam cần tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm theo chuỗi liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp và thị trường. Trong đó, tăng cường nâng cao thực thi pháp luật như Luật an toàn thực phẩm, Thú y và sắp tới là đối với ngành hàng thủy hải sản. Đồng thời, kết nối tuyên truyền các địa chỉ cung cấp sản phẩm nông sản an toàn đến người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, chú trọng đẩy mạnh những tiêu chuẩn, quy định liên quan đến chất lượng thực phẩm, an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng và phát triển bền vững. Trong đó, cần có các chính sách rõ ràng để thúc đẩy an toàn thực phẩm, thực hành tốt về chăn nuôi, kiểm soát chặt điều kiện vệ sinh và môi trường chăn nuôi. Đồng thời, có các quy định nghiêm ngặt về sử dụng thuốc trong chăn nuôi, chăm sóc vật nuôi theo tiêu chuẩn quốc tế, học hỏi phương pháp chăn nuôi từ những thị trường thành công.

Đặc biệt, khi đã xác định sản phẩm xuất khẩu thì doanh nghiệp phải đăng ký thương hiệu ngay để các cơ quan quản lý của Mỹ cấp chứng nhận.

- Triển vọng xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Mỹ:

+ Xuất khẩu thủy sản

Trong hai tháng cuối năm 2017, xuất khẩu thủy hải sản, đặc biệt là cá tra sang thị trường Mỹ vẫn còn khó khăn. Cho đến nay, chương trình thanh tra cá da trơn và thuế chống bán phá giá với sản phẩm cá tra phile đông lạnh tại Mỹ là “hàng rào” ngăn cản doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam. Việc cá tra xuất khẩu sang thị trường Mỹ phải kiểm tra 100% lô hàng kể từ ngày 2/8/2017 đã khiến giá nhập khẩu vào thị trường này tăng đáng kể, đẩy chi phí tăng mạnh.

Trong khi đó, từ 1-1-2018, tức chỉ còn hai tháng nữa Chương trình Giám sát nhập khẩu thủy sản vào Mỹ (SIMP) sẽ bắt đầu có hiệu lực. Quy định mới này đang khiến cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu thủy, hải sản vào Mỹ lo lắng khi thời gian chuẩn bị thực hiện không còn nhiều và nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được quy định mới do Mỹ đưa ra.

Tuy nhiên, giá xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới bởi hiện chỉ có 3-4 doanh nghiệp chính còn tiếp tục bám trụ tại thị trường Mỹ với sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là cá tra cắt khúc, cá tra phile đông lạnh, cá tra cuộn đông lạnh, cá tra phile tẩm bột, cá tra bỏ đầu, khứa khoanh, cá tra bỏ đầu xẻ bươm và cá tra nguyên con đông lạnh.

Dự kiến đến tháng 3/2018, phía Mỹ sẽ có quyết định chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm cá tra Việt Nam. Còn ở thời điểm này, Mỹ vẫn đang áp dụng mức thuế là 69 cent/kg đối với sản phẩm cá tra. Với mức thuế này, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam vẫn duy trì được hoạt động xuất khẩu.

+ Hạt tiêu

Mỹ là thị trường xuất khẩu hạt tiêu quan trọng của Việt Nam, hằng năm chiếm tới trên 30% tổng lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam. Bên cạnh khó khăn chung của thị trường thế giới, nhu cầu nhập khẩu của Mỹ cũng ảnh hưởng nhiều tới Việt Nam.

Mặc dù các Thương nhân Mỹ đã tăng cường tiếp cận và nhập khẩu hàng trực tiếp từ Việt Nam thay vì nhập khẩu qua trung gian như trước đây, nhưng hàng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn chủ yếu là hàng thô hoặc sơ chế, thương nhân Mỹ nhập khẩu về và chế biến lại, nên sức ảnh hưởng thị trường của Việt Nam không cao. Bên cạnh đó, việc Mỹ ngày càng đặt ra yêu cầu cao hơn chất lượng nông sản nhập khẩu, trong đó có mặt hàng hồ tiêu Việt Nam, ngoài quy định về dư lượng tối đa cho phép của một số hoạt chất trừ sâu bệnh, thị trường này còn quy định tăng kiểm tra một số chất khác, như chất dầu khoáng (Pyrrolizidinalkaloids) được sử dụng quá trình đóng gói, vận chuyển và chất tạo khói nhiễm bần (Anthraquinone) có trong quá trình sấy, chế biến sai quy cách. Do đó, xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường Mỹ từ đầu năm 2017 cũng gặp không ít khó khăn.

+ Rau quả

Cơ hội xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ đang ngày càng rộng mở khi Mỹ đã cho phép nhập khẩu nhiều loại trái cây của Việt Nam.

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Mỹ (APHIS, Bộ Nông nghiệp Mỹ) đã có văn bản gửi Cục BTVT (Bộ NN-PTNT) chính thức đồng ý cho phép Việt Nam được xuất khẩu quả vú sữa sang nước này. Đáng chú ý, Việt Nam cũng là nước đầu tiên được phép xuất khẩu vú sữa sang Mỹ. Đây là kết quả sau gần 10 năm phía Việt Nam gửi hồ sơ đăng ký xuất khẩu loại quả này và được phía Mỹ xem xét thông qua về điều kiện kiểm dịch thực vật. Như vậy đến nay, cùng với vải, nhãn, chôm chôm và thanh long, vú sữa là loại quả thứ năm của Việt Nam được phép xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Ngoài ra, phía Mỹ cũng đang xem xét nhập khẩu trái xoài tươi từ Việt Nam và sẽ sớm có thông báo về quyết định này.

+ Cà phê

Theo thống kê của Intracent, Mỹ đang là quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới với kim ngạch nhập khẩu đạt 3,9 tỷ USD trong 8 tháng năm 2017, tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam đứng thứ 4 về cung cấp cà phê cho thị trường này với kim ngạch đạt 356,57 triệu USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này giảm chủ yếu là do Việt Nam mất mùa cà phê dẫn đến sụt giảm về nguồn cung xuất khẩu.

Trong hai tháng cuối năm 2017, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tới thị trường Mỹ được dự báo không có nhiều đột biến, khối lượng xuất khẩu vẫn còn thấp do tồn kho cà phê trong nước không còn nhiều trong khi phải đến khoảng giữa tháng 11 Việt Nam mới bước vào vụ thu hoạch cà phê.

Tuy nhiên, trong năm 2018 xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Mỹ được dự báo sẽ phục hồi mạnh do nguồn cung cà phê của Việt Nam trong vụ tới sẽ trở lại mức trung bình sau khi giảm sản lượng trong vụ thu hoạch trước bởi tình trạng thời tiết không thuận lợi và sản lượng cà phê của Việt Nam có thể đạt mức cao kỷ lục mới trong niên vụ 2017/18. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Mỹ là rất lớn và nhiều năm qua đây là thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ hai của Việt Nam. Ngoài ra, tăng trưởng tích cực của nền kinh tế Mỹ cũng giúp nhu cầu cà phê của nước này tăng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, xuất khẩu cà phê còn được hỗ trợ khi tồn kho cà phê tại Mỹ đang có xu hướng giảm.

Giữa tháng 10/2017, Green Coffee Association đã công bố lượng cà phê dự trữ tại các kho của Mỹ đến cuối tháng 9/2017, theo đó tổng tồn kho cà phê tại các kho trên khắp nước Mỹ giảm 76.308 bao so với cuối tháng 8/2017 xuống còn gần 7,2 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Một số thị trường cung cấp cà phê (HS: 0901) lớn nhất cho Mỹ trong 8 tháng năm 2017

(ĐVT: nghìn USD)

| Thị trường | 8 tháng 2017 | 8 tháng 2016 | (%) thay đổi |
|-----------------|------------------|------------------|--------------|
| Thế giới | 3.903.313 | 3.828.587 | 2,0 |
| Colombia | 869.744 | 674.158 | 29,0 |
| Braxin | 696.191 | 677.533 | 2,8 |
| Canada | 359.708 | 320.262 | 12,3 |
| Việt Nam | 356.574 | 353.881 | 0,8 |
| Guatemala | 287.578 | 217.944 | 32,0 |
| Nicaragua | 219.717 | 220.042 | -0,1 |
| Honduras | 226.956 | 211.202 | 7,5 |
| Indonesia | 223.733 | 204.698 | 9,3 |

Nguồn: Intracent

- Tham khảo doanh nghiệp xuất khẩu sang Mỹ

Tham khảo một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tiêu biểu sang thị trường Mỹ 9 tháng năm 2017

| Tên doanh nghiệp | Kim ngạch (nghìn USD) |
|--|-----------------------|
| Công Ty CP Vĩnh Hoàn | 107.113 |
| Công Ty CP Thủy Sản Minh Phú - Hậu Giang | 90.810 |
| Công Ty TNHH Thủy Sản Biển Đông | 87.212 |
| Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Sóc Trăng | 65.140 |
| Công Ty TNHH Chế Biến Thủy Sản Minh Phát | 55.647 |
| Công Ty Cp Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú | 51.276 |
| Công Ty Cổ Phần Hùng Vương | 50.691 |
| Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đồ Hộp Việt Cường | 27.477 |
| Công Ty TNHH Highland Dragon | 25.690 |
| Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Sao Ta | 23.939 |
| Công Ty TNHH Kinh Doanh Chế Biến Thủy Sản Và Xuất Nhập Khẩu Quốc Việt | 23.237 |
| Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thực Phẩm Amanda (Việt Nam). | 21.778 |
| Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Sạch Việt Nam | 20.663 |
| Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Minh Hải | 19.097 |
| Công Ty CP Thủy Sản Ntsf | 16.693 |
| Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Toàn Thắng | 16.669 |
| Công Ty TNHH Thủy Sản Hải Long Nha Trang | 15.282 |
| Công Ty Cổ Phần Vịnh Nha Trang | 14.488 |
| Công Ty TNHH Tín Thịnh | 12.981 |
| Công Ty TNHH Thủy Sản Hồng Ngọc | 11.921 |
| Công Ty Cổ Phần Nha Trang Seafoods - F.89 | 11.899 |
| Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trinity Việt Nam | 11.161 |
| Công Ty CP Chế Biến Và Dịch Vụ Thủy Sản Cà Mau | 10.710 |
| Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thực Phẩm Ngọc Trí | 10.710 |
| Xí Nghiệp Thủy Sản Và Thực Phẩm - Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Và Thương Mại Thuận Phước | 10.698 |
| Công Ty TNHH Thủy Sản Australis Việt Nam | 10.442 |
| Công Ty TNHH Thủy Sản Phúc Nguyên | 10.201 |

Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo

**Tham khảo một số doanh nghiệp xuất khẩu cà phê tiêu biểu sang thị trường Mỹ
9 tháng năm 2017**

| Tên doanh nghiệp | Kim ngạch (nghìn USD) |
|--|--------------------------|
| Cty TNHH Thương Mại Và Chế Biến Louis Dreyfus Company Việt Nam | 31.170 |
| Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Intimex | 27.763 |
| Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Olam Việt Nam | 23.747 |
| Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Cát Quế | 20.674 |
| Công Ty TNHH Mercafe Việt Nam | 17.223 |
| Công Ty Cổ Phần Intimex Mỹ Phước | 15.631 |
| Công Ty TNHH Sunwah Commodities (Việt Nam) | 14.991 |
| Doanh Nghiệp Tư Nhân Cà Phê Minh Tiến | 12.013 |
| Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Tín Nghĩa | 11.382 |
| Công Ty TNHH Cà Phê Hà Lan Việt Nam | 11.168 |
| Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Intimex Tại Buôn Ma Thuột | 10.130 |
| Công Ty Cổ Phần Intimex Đắk Nông | 10.106 |
| Công Ty TNHH Hương Bản | 9.372 |
| Công Ty TNHH Hiang Kie Industries | 8.959 |
| Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cà Phê Intimex Nha Trang | 8.543 |
| Công Ty Cổ Phần Intimex Bình Dương | 7.413 |
| Công Ty TNHH Minh Huy | 7.309 |
| Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam | 6.293 |
| Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phú Nhuận | 6.043 |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Cà Phê Quang Minh | 5.582 |
| Công Ty TNHH Vĩnh Hiệp | 5.395 |

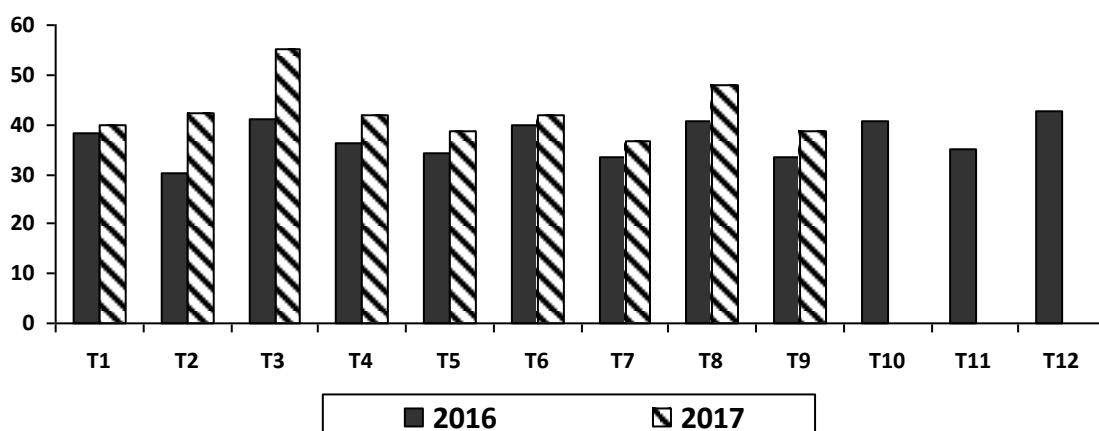
Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo

Xuất khẩu nông, thủy sản sang Italia tăng khá

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản sang thị trường Italia trong 9 tháng năm 2017 đạt 382,4 triệu USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 9/2017 xuất khẩu sang thị trường này đạt 38,8 triệu USD, giảm 18,8% so với tháng 8/2017 nhưng lại tăng 15,9% so với tháng 9/2016.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới Italia năm 2016-2017

(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về chủng loại xuất khẩu:

Các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Italia gồm: cà phê, hàng thủy sản, hạt điều, cao su, hạt tiêu, hàng rau quả...

Mặt hàng cà phê: Cà phê là mặt hàng chiếm kim ngạch lớn nhất chiếm 56,3% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản trong 9 tháng năm 2017, đạt 215,1 triệu USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2016. Tính riêng tháng 9 năm 2017, xuất khẩu cà phê đạt 17,7 triệu USD, giảm 24,6% so với tháng 8/2017 nhưng lại tăng 16% so với tháng 9/2016.

Các chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường này gồm: cà phê Robusta, cà phê Arabica và cà phê hòa tan. Trong đó, cà phê Robusta là chủng loại xuất khẩu lớn nhất, chiếm tới 98% tổng lượng xuất khẩu trong 9 tháng, đạt trị giá 206,4 triệu USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2016. Cà phê Arabica là chủng loại đứng vị trí tiếp theo đạt trị giá 4,07 triệu USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2016. Xuất khẩu cà phê hòa tan trong 9 tháng đạt trị giá 3,89 triệu USD, tăng 39,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, nhập khẩu cà phê của Italia từ Việt Nam trong 7 tháng năm nay đạt 159,3 triệu USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, thị phần nhập khẩu cà phê của Italia từ Việt Nam đã tăng lên 15,4% so với mức 13,4% của tháng 7 tháng năm 2016.

Dự báo, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Italia từ nay đến cuối năm 2017 sẽ tiếp tục tăng để phục vụ kỳ nghỉ lễ cuối năm, cùng với đó là thời điểm vào vụ thu hoạch mới (2017-2018) của Việt Nam, các doanh nghiệp đẩy mạnh các hợp đồng xuất khẩu.

Mặt hàng thủy sản: Xuất khẩu thủy sản trong 9 tháng năm 2017, đạt 108,4 triệu USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2016. Tính riêng tháng 9 năm 2017, xuất khẩu thủy sản đạt 14,7 triệu USD, giảm nhẹ 0,2% so với tháng 8/2017 nhưng lại tăng 12% so với tháng 9/2016.

Các chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường này gồm: mực, cá đông lạnh, nghêu, tôm, cá tra, basa, bạch tuộc, cá đóng hộp... Trong đó, mực là chủng loại xuất khẩu lớn nhất chiếm tới 36,8% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thủy sản, đạt 40 triệu USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2016. Tiếp đến, xuất khẩu nghêu là chủng loại có mức tăng trưởng mạnh tới 99% so với cùng kỳ năm trước, đạt 16,5 triệu USD. Bên cạnh đó, một số chủng loại khác như: bạch tuộc và cá đóng hộp tăng từ 7,6%; 18,9% so với cùng kỳ năm 2016.

Các mặt hàng nông, thủy sản xuất khẩu sang thị trường Italia 9 tháng và tháng 9 năm 2017 (ĐVT: nghìn USD)

| Tên hàng | 9 tháng năm 2017 | % so 9 tháng năm 2016 | Tháng 9 năm 2017 | % so tháng 8 năm 2017 | % so tháng 9 năm 2016 |
|---------------|------------------|-----------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Cà phê | 215.161 | 15,2 | 17.738 | -24,6 | 16,0 |
| Hàng thủy sản | 108.404 | 14,8 | 14.766 | -0,2 | 12,0 |
| Hạt điều | 30.529 | 16,5 | 3.655 | -22,9 | 42,5 |
| Cao su | 19.297 | 62,8 | 2.018 | -31,5 | 11,6 |
| Hạt tiêu | 5.215 | -28,8 | 390 | -27,2 | 1,0 |
| Hàng rau quả | 3.860 | 10,3 | 247 | -80,0 | 1,9 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Triển vọng xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Italia

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Italia thời gian qua đã có bước phát triển rất tốt, năm 2016 kim ngạch thương mại song phương Italia - Việt Nam đạt hơn 4 tỷ USD.

Trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- EU (EVFTA) sắp có hiệu lực, doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp sản xuất nói riêng cần phải thích nghi chủ động, tiếp cận thị trường quốc tế, nâng cao năng lực để tăng tính cạnh tranh và đáp ứng được yêu cầu chất lượng khắt khe từ các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, trong đó có khối EU.

Đối với thị trường Italia, Việt Nam hiện là nhà cung ứng lớn thứ 15 và đứng thứ 19 trong các nước xuất khẩu của Italia. Italia là nền kinh tế lớn thứ 3 châu Âu sau Anh và Đức, đồng thời cũng là nước xuất khẩu thứ 9 thế giới và nhập khẩu đứng thứ 13 thế giới. Sau những ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2009, hiện tại, nhu cầu tiêu dùng tại Italia đã dần phục hồi.

Nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm, nông sản của Italia là rất lớn với dân số hơn 60 triệu dân và là thị trường kết nối với thị trường 500 triệu dân của châu Âu rộng lớn. Vì vậy, đây là cơ hội để các doanh nghiệp Việt có thể thâm nhập thị trường Italia.

Tuy nhiên, xuất khẩu vào thị trường Italia cũng gặp một số khó khăn:

Hiện Italia có nhu cầu nhập khẩu rất lớn về thủy sản, cà phê hay hạt điều. Tuy nhiên các doanh nghiệp Việt cần lưu ý là thuế giá trị gia tăng tại Italia rất cao, lên tới 22% với hầu hết các sản phẩm. Thêm nữa, việc xuất khẩu nhiều sản phẩm vào Italia vẫn phải qua các đầu mối thương mại ở châu Âu, mà không trực tiếp từ các nước sản xuất. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt cần tính toán kỹ giá thành của sản phẩm để xuất khẩu cho phù hợp. Việt Nam và Italia đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược (năm 2013) nhưng trên thực tế, nhiều người tiêu dùng Italia chưa biết đến các thương hiệu nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Vì vậy, khi xuất khẩu vào Italia các doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến quy định đối với bao bì, nhãn mác sản phẩm.

Theo đó, để thâm nhập thành công thị trường này, các doanh nghiệp phải bảo đảm cả về chất lượng sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn khắt khe của EU. Nghĩa là hàng hóa vừa phải bảo đảm nguồn gốc xuất xứ, mẫu mã bắt mắt, có sự khác biệt nhưng vẫn phải tương đồng với các tiêu chuẩn của châu Âu. Đây là vấn đề mấu chốt để hàng Việt có thể xâm nhập sâu hơn vào thị trường Italia cũng như EU.

Chính vì thế, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nên khảo sát kỹ thị trường Italia nhằm tiếp cận người tiêu dùng, xem thị hiếu tiêu dùng và tham gia các hội chợ tổ chức ở đây. Để tiện cho việc giới thiệu sản phẩm với doanh nghiệp Italia, ngoài việc cần phải có website, bảng báo giá, catalogue... tất cả bằng tiếng Anh, còn cần phải giữ liên lạc thường xuyên. Và khi sản phẩm được xuất khẩu trực tiếp vào thị trường Italia, doanh nghiệp Việt Nam sẽ bớt được các chi phí trung gian.

Mới đây, để đưa được hàng Việt Nam thẳng vào những kênh phân phối lớn nhất của Italia chứ không thông qua các kênh trung gian như trước. Bộ Công Thương Việt Nam đã bắt đầu tuần lễ giới thiệu hàng Việt Nam tại Italia. Trong siêu thị Co-op Italia cũng có hàng xuất xứ Việt Nam, nhưng đều mang thương hiệu nước ngoài, sản phẩm từ Việt Nam chỉ là nguyên liệu. Thách thức lúc này là bán hàng Việt Nam mang thương hiệu Việt Nam cho khách hàng Italia. Tất nhiên, thương hiệu của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh nhưng cũng có những thế mạnh mà hàng hóa châu Âu không có.

Thương vụ Việt Nam tại Italia đã sắp xếp cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp xúc tối đa với các tập đoàn phân phối bán lẻ nước sở tại. Các doanh nghiệp Việt Nam mang mẫu hàng tới đây chào hàng, đa phần là sản phẩm trang trí nội thất lạ mắt và nông sản đã qua chế biến mang nhãn hiệu riêng của Việt Nam. Song song với kênh bán lẻ Co-op, Bộ Công Thương cũng có kế hoạch đưa hàng hóa Việt Nam vào Italia thông qua Trung tâm bán buôn nông thủy sản Roma.

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Dự báo: xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang thị trường Italia trong thời gian tới tiếp tục thuận lợi do nhu cầu cao phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa và phục vụ khách du lịch, cùng với đó kinh tế Italia tăng trưởng khả quan tác động đến chỉ tiêu tiêu dùng tăng và tình trạng thiếu lao động, nhất là lao động trong lĩnh vực nông nghiệp trong khi nhu cầu về thực phẩm vẫn liên tục tăng.

- Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu theo mặt hàng.

Doanh nghiệp xuất khẩu hàng cà phê đạt kim ngạch cao sang Italia 9 tháng năm 2017
(ĐVT: nghìn USD)

| Doanh Nghiệp | Trị giá |
|--|---------|
| Cty TNHH NEUMANN GRUPPE Việt Nam | 22.916 |
| Cty TNHH Thương Phẩm ATLANTIC Việt Nam | 21.293 |
| Cty TNHH Vĩnh Hiệp | 17.869 |
| Cty TNHH OLAM VIỆT NAM | 17.176 |
| Cty TNHH Sunwah Commodities (Việt Nam) | 14.108 |
| Cty Cổ Phần Phúc Sinh | 10.912 |
| Cty TNHH 1TV XNK 2-9 ĐẮK LẮK | 10.668 |
| Cty Cổ Phần Tập Đoàn INTIMEX | 9.582 |
| Cty Cổ Phần Intimex Bình Dương | 8.043 |
| Cty TNHH Cà phê Hà Lan Việt Nam | 6.722 |
| Cty TNHH Thương Mại Và Chế Biến Louis Dreyfus Company VN | 6.498 |
| Cty Cổ Phần Intimex Mỹ Phước | 6.042 |
| Cty TNHH VOLCAFE Việt Nam | 5.195 |
| Cty TNHH Mercafe Việt Nam | 5.170 |
| Cty TNHH TOUTON Việt Nam | 4.207 |
| Cty TNHH Comercial Exportadora Việt Nam | 4.080 |
| Cty TNHH Chế Biến - Xuất Khẩu Cà Phê | 3.082 |
| Cty TNHH Cà Phê Outspan Việt Nam | 3.045 |
| Cty Cổ Phần Dịch Vụ Phú Nhuận | 3.026 |
| Cty Cổ Phần Tổng Cty Tín Nghĩa | 2.923 |
| Cty TNHH Minh Huy | 2.434 |
| CN Cty TNHH Cà Phê Vĩnh An Tại Đồng Nai | 2.391 |
| CN Cty Cổ Phần Tập Đoàn Intimex Tại Buôn Ma Thuật | 2.327 |
| Cty Cổ Phần INTIMEX ĐẮK NÔNG | 2.135 |

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

DN xuất khẩu hàng thủy sản đạt kim ngạch cao sang Italia 9 tháng năm 2017

(ĐVT: nghìn USD)

| Doanh Nghiệp | Trị giá |
|--|---------|
| Cty TNHH Thủy Sản Hải Long Nha Trang | 13.186 |
| Cty TNHH Minh Đăng | 6.378 |
| Cty TNHH Thủy Sản Hải Sản Hai Wang | 5.902 |
| Cty TNHH Thủy Sản Nvd | 3.635 |
| Cty CP Chế Biến Và Dịch Vụ Thủy Sản Cà Mau | 3.430 |
| Cty TNHH Thủy Sản Liên Hà | 3.160 |
| Cty CP Thủy Sản Cổ May | 3.002 |
| Cty TNHH MTV Tiến Triển | 2.903 |
| Cty CP Gò Đàng | 2.808 |
| Cty TNHH Ngọc Tùng | 2.761 |
| Cty CP XNK Thủy Sản Thanh Hóa | 2.468 |
| Cty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Thương Mại Ngọc Hà | 2.166 |
| Cty TNHH Thủy Sản Minh Khuê | 2.112 |

| Doanh Nghiệp | Trị giá |
|---|----------------|
| Cty CP Chế Biến Thủy Sản XNK Kiên Cường | 2.110 |
| Cty TNHH Cá Ngừ Việt Nam | 2.110 |
| Cty TNHH 1TV MINH Hà | 2.040 |
| Cty TNHH Thực Phẩm VIỆT | 1.872 |
| Cty TNHH XNK An Tuấn | 1.536 |
| Cty TNHH Huy Nam | 1.469 |
| Cty CP Thủy Sản Bình Định | 1.363 |
| Cty CP Chế Biến Thủy Sản & XNK Phương Anh | 1.353 |
| Cty TNHH Thủy Sản Phát Tiến | 1.291 |
| Cty TNHH Đông Đông Hải | 1.279 |
| Cty TNHH 1TV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long | 1.277 |
| Cty CP Nha Trang Seafoods - F17 | 1.268 |
| Cty CP Chế Biến Thực Phẩm Ngọc Trí | 1.209 |
| Cty TNHH Hải Vương | 1.115 |
| Cty CP XNK Thủy Sản Cửu Long | 1.102 |

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Xây dựng thương hiệu nông sản tỉnh Quảng Ninh phát triển chương trình OCOP

Trong những năm qua, để nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng sức cạnh tranh trên thị trường, các ngành chức năng, địa phương cùng nông dân Quảng Ninh đã chung sức xây dựng, phát huy nhãn hiệu, thương hiệu cho nông sản của tỉnh. Một số nông sản của tỉnh có sức cạnh tranh tốt trên thị trường, ngày càng khẳng định uy tín với người tiêu dùng, qua đó tạo đà cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển.

Quảng Ninh đã nghiên cứu, xây dựng chương trình "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP), nhằm đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu các sản phẩm, dịch vụ địa phương. Đồng thời, chương trình OCOP còn thực hiện việc nâng cao thu nhập, giải quyết công ăn, việc làm cho dân cư nông thôn và giảm nghèo thông qua việc phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế... Qua đó đã giúp người tiêu dùng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên, của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó, đồng thời tạo cơ sở pháp lý giúp các hộ trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh yên tâm hơn trong sản xuất, bảo tồn, nhân giống, đầu tư kinh doanh, tạo sự đồng nhất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Sau gần 4 năm thực hiện, có thể khẳng định, chương trình này thực sự tỏ ra hiệu quả, khả năng nhân rộng cao và hóa giải các "nút thắt" trong phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Quảng Ninh. Bởi chương trình OCOP được thiết kế để các chủ thể sản xuất vốn là người dân có sự hợp tác bằng các mô hình tổ chức kinh tế cộng đồng chủ động về ý tưởng sản phẩm, xác định thị trường, chủ động sản xuất, tiêu thụ, từ đó không ngừng mở rộng và phát triển sản xuất. Nhà nước đóng vai trò bà đỡ, tạo sân chơi, hỗ trợ chính sách, thông tin thị trường và xúc tiến thương mại..., từ đó chấp cánh cho sự phát triển.

Cũng từ hiệu ứng trong việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường của chương trình OCOP đã giúp cho diện tích và sản lượng sản phẩm nếp cái hoa vàng của Hội SXKD nếp cái hoa vàng tăng gấp 4 lần, từ 20ha ban đầu lên 79ha hiện nay.

Các sản phẩm dược liệu cao thiên đông và dầu xoa bóp long thiên huyết của Cty TNHH Nam dược y võ (TP Ưông Bí) từ chỗ thị trường tiêu thụ tại Ưông Bí, nay đã có mặt trong cả nước; sản lượng tiêu thụ năm 2015 gấp 5 lần khi chưa tham gia chương trình OCOP, năm 2016 gấp 8 lần năm 2015...

Mới đây nhất công ty này đã chính thức làm việc với một đơn vị được phẩm của Hàn Quốc để tiến tới hợp tác lâu dài và quy mô lớn trên thị trường quốc tế. Điều này đủ cho thấy ý nghĩa, tác động, sức lan toả của chương trình OCOP trong sự phát triển của doanh nghiệp.

Chính nhờ sự tác động, lan toả của chương trình, tính đến thời điểm này toàn tỉnh có 210 sản phẩm OCOP do 180 tổ chức kinh tế; trong đó có 99 sản phẩm đạt tiêu chuẩn từ 3-5 sao, 65 sản phẩm có ưu thế cạnh tranh. Doanh số bán hàng OCOP trong 3 năm đạt gần 700 tỷ đồng...

Nhằm chuẩn hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, Sở KH&CN theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị hướng dẫn đăng ký sở hữu công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch... Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, Sở KH&CN đã cử cán bộ đến các địa phương như: Tiên Yên, Đầm Hà, Ba Chẽ, Bình Liêu, Hải Hà, Vân Đồn, Uông Bí... để tiếp tục hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP. Đến nay, có 101/237 sản phẩm đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý. Song song, Sở KH&CN tuyên truyền, hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia Chương trình OCOP về hoạt động KH&CN. Trong đó có chính sách hỗ trợ về đăng ký sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm OCOP tại Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020.

Để quảng bá thương hiệu nông sản, trong năm 2017, Quảng Ninh tiếp tục triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ tem điện tử thông minh (VNPT Check) để truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa. Qua đó, không chỉ doanh nghiệp bảo vệ được giá trị sản phẩm của mình, mà người tiêu dùng cũng có thể dễ dàng biết được thông tin về sản phẩm, nhận biết hàng thật, hàng giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng thông qua các ứng dụng trên điện thoại di động thông minh.

Một số sản phẩm đã được ứng dụng tem điện tử thông minh, như: Trứng gà Tân An, gôm sứ Quang Vinh, mật ong Tiên Yên. Trong thời gian tới, VNPT Check sẽ được nhân rộng tới tất cả các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng có những chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu nông sản, hỗ trợ kinh phí để duy trì và phát triển các nhãn hiệu, thương hiệu..., giúp sản phẩm OCOP tiêu thụ thuận lợi, giá bán cao. Tuy nhiên, nông sản của tỉnh chủ yếu vẫn tiêu thụ nội địa, tỷ lệ xuất khẩu đạt thấp. Do đó, bên cạnh sự hỗ trợ của tỉnh, các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất cần tích cực hoàn thiện quy trình sản xuất, tăng cường đầu tư thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng KH&CN. Đồng thời, tạo mọi điều kiện để các nhà khoa học, nhà tư vấn tham gia chương trình, tạo ra chuỗi sản phẩm có giá trị, chất lượng cao, có tính cạnh tranh trên thị trường.

Chả mực Quảng Ninh:

Chả mực là sản phẩm được biết đến như một thương hiệu đặc sản của Quảng Ninh. Tuy nhiên, cách đây vài năm, chất lượng sản phẩm chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ đồng thời chưa được bảo hộ thương hiệu. Thậm chí, sản phẩm chả mực Hạ Long còn bị đơn vị ngoài tỉnh xâm phạm quyền sở hữu, vi phạm nhãn mác.

Theo kết quả điều tra năm 2012 của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) thì nghề làm chả mực Hạ Long là nghề truyền thống có từ năm 1946. Sản phẩm được biết đến như một thương hiệu đặc sản của Quảng Ninh. Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ đồng thời chưa được bảo hộ thương hiệu. Thậm chí, sản phẩm

Chả mực Hạ Long còn bị đơn vị ngoài tỉnh xâm phạm quyền sở hữu, vi phạm nhãn mác. Trước thực trạng trên, UBND tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện dự án “Xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý “Hạ Long” cho sản phẩm Chả mực của TP Hạ Long, Quảng Ninh” vào tháng 7-2012.

Dự án đã xây dựng quy trình kỹ thuật chế biến, bảo quản và đóng gói; tổ chức tập huấn cho các hộ sản xuất và kinh doanh chả mực Hạ Long. Thông qua đó, nhận thức của các hộ dân tăng lên, chả mực được sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng sản phẩm được thống nhất, tạo uy tín chung cho sản phẩm. Hiện nay, 21 thành viên của Hiệp hội Chả mực Hạ Long được cấp phép sử dụng chỉ dẫn địa lý “Chả mực Hạ Long”. Bất cứ đơn vị nào khi sử dụng chỉ dẫn địa lý “Hạ Long” cho sản phẩm chả mực đều phải được sự đồng ý, cấp phép của UBND TP Hạ Long. Cùng với đó, các cơ sở của các thành viên đều có trụ sở sản xuất, kinh doanh chính trên địa bàn TP Hạ Long. Do đó, khi mua sản phẩm, người tiêu dùng cần chú ý về tem, nhãn mác, địa chỉ sản xuất để tránh nhầm lẫn với sản phẩm chả mực ở nơi khác.

UBND tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện dự án “Xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý “Hạ Long” cho sản phẩm chả mực của TP Hạ Long, Quảng Ninh” vào tháng 7/2012. Dự án đã xây dựng quy trình kỹ thuật chế biến, bảo quản và đóng gói; tổ chức tập huấn cho các hộ SXKD chả mực Hạ Long. Thông qua đó, nhận thức của các hộ dân tăng lên, chả mực được sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng sản phẩm được thống nhất, tạo uy tín chung cho sản phẩm.

Ngoài chả mực Hạ Long, năm 2013- 2014, Quảng Ninh cũng hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp cho 5 nhãn hiệu tập thể, 13 nhãn hiệu chứng nhận và 2 chỉ dẫn địa lý.

Gạo Nếp cái hoa vàng Đông Triều:

Đông Triều được gọi là vựa lúa lớn nhất của tỉnh Quảng Ninh bởi nơi đây địa thế, thổ nhưỡng hợp để trồng lúa hơn cả và có diện tích trồng lúa lớn nhất trong tỉnh. Từ cây lúa, có những thức quà làm nhiều người không khỏi say lòng. Nếp cái hoa vàng là giống lúa cổ truyền được bà con nông dân thị xã Đông Triều sản xuất nhiều từ nhiều năm trước. Chất lượng gạo Nếp cái hoa vàng Đông Triều được đánh giá là ngon đứng đầu trong các loại gạo nếp bởi hạt đầy tròn, không vỡ, khi nấu cơm nếp hạt gạo rất trong, mềm nhưng không hề nát, thơm lừng, hấp dẫn. Mỗi khi trong nhà “thối” cơm nếp là người lớn, trẻ nhỏ ngoài sân cũng cảm nhận được hương thơm đậm đà của loại cơm nấu từ Nếp cái hoa vàng.

Nếp cái hoa vàng có được chất lượng vượt trội như vậy là nhờ khí hậu, chất đất của Đông Triều tạo nên đặc trưng riêng. Không những thế, những năm gần đây, loại gạo này được phục tráng và đưa vào sản xuất diện rộng ở nhiều xã, đảm bảo đúng chất lượng của giống lúa quý, gạo làm ra vẫn giữ được độ thơm ngon. Nếp cái hoa vàng đã được Đông Triều chọn là sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

Để duy trì và phát triển chất lượng cũng như danh tiếng của sản phẩm gạo nếp cái hoa vàng Đông Triều, từ năm 2012 - 2013 Sở KH-CN Quảng Ninh phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu & phát triển hệ thống nông nghiệp triển khai dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể (NHHTT) “Nếp cái hoa vàng Đông Triều” cho sản phẩm gạo nếp cái hoa vàng của huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh”. Dự án đã quy hoạch được vùng sản xuất lúa nếp cái hoa vàng tập trung ở bốn xã là Yên Đức, Hồng Phong, Hoàng Quế và Nguyễn Huệ với tổng diện tích 50 ha, dự kiến trong thời gian tới sẽ phát triển và mở rộng diện tích SX. Dự án đã xây dựng được hệ thống nhận diện sản phẩm, đăng ký và được bảo hộ độc quyền nhãn hiệu tập thể “Nếp cái hoa vàng Đông Triều” tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Mật ong Bình Liêu:

Huyện Bình Liêu có diện tích tự nhiên 47.510ha, trong đó đất rừng, đất lâm nghiệp chiếm tới 42.510ha. Trong những năm gần đây, huyện chú trọng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung. Hiện huyện có 156ha dong riềng, 3.500ha hồi, 100ha sỡ, đang có hướng mở rộng diện tích trồng sỡ lên 1.700ha, cùng hàng trăm ha trồng lúa, ngô, cây ăn quả như nhãn, ổi, vải, thanh long v.v.. Các loại cây này có một lượng hoa lớn, để từ đó hình thành các làng nuôi ong mật ở Bình Liêu. Đặc biệt các khu rừng hồi tập trung, trồng từ 13-15 năm mới cho thu hoạch hoa và có thể khai thác trong khoảng 20 năm.

Mật ong Bình Liêu chủ yếu được nuôi với phương pháp thủ công, tổ ong được dùng từ các thân gỗ, ong sau khi bắt từ rừng về sẽ được nuôi thả tự nhiên, vì vậy mật ong Bình Liêu được đánh giá rất cao, chất lượng mật ngon hơn hẳn khi so sánh với nhiều loại mật ong ở các địa phương khác.

Tỉnh Húc là xã nuôi nhiều ong ở Bình Liêu. Trong chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm”, xã đã chọn “Mật ong Tỉnh Húc” làm sản phẩm của xã mình. Ong được nuôi nhiều ở các bản Nà Kẽ, Nà Làng, Pắc Liêng, Khe Cốc với 39 hộ nuôi hơn 200 tổ ong. Để giúp các hộ nuôi phát triển tốt nghề nuôi ong, xã đã mở 2 lớp hướng dẫn kỹ thuật nuôi ong và giúp vay vốn lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng CSXH huyện. Thường thì một tổ ong có thể lấy được khoảng 7 lít mật/năm, giá bán tại nhà 250.000 đồng/lít. Có tổ ong khai thác được mật khoảng 20 năm.

Sơn La công bố Chỉ dẫn địa lý cà phê và Ngày hội cà phê Mai Sơn

Ngày 27/10, UBND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã tổ chức công bố Chỉ dẫn địa lý cà phê Sơn La và Ngày hội cà phê Mai Sơn năm 2017. Đây là dịp để huyện Mai Sơn nói riêng, tỉnh Sơn La nói chung giới thiệu, quảng bá hình ảnh, những nét truyền thống và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Trong quá trình hình thành và phát triển cà phê tại Việt Nam, Tây Bắc được biết đến có vùng cà phê chè (cà phê Arabica) với lịch sử hàng trăm năm. Với điều kiện tự nhiên thích hợp, cà phê Arabica không ngừng phát triển tại Sơn La. Đặc biệt, từ năm 1995 khi UBND tỉnh Sơn La phê duyệt dự án 3.000 ha cà phê.

Đến nay, diện tích cà phê của tỉnh Sơn La liên tục mở rộng, tập trung chủ yếu tại các huyện Mai Sơn, Thuận Châu và thành phố Sơn La. Cây cà phê Arabica được tỉnh Sơn La xác định là một trong những cây trồng chủ lực, giúp xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương. Hiện nay, toàn tỉnh Sơn La trên 12.000 ha cà phê; trong đó, diện tích cà phê trên địa bàn huyện Mai Sơn chiếm gần 34% với khoảng 4.200ha.

Tại huyện Mai Sơn, năng suất quả cà phê tươi ước đạt từ 120 - 150 tạ/ha; tổng sản lượng cà phê quả tươi mỗi năm ước đạt trên 52.000 nghìn tấn, doanh thu ước đạt trên 368 tỷ đồng. Cây cà phê được trồng tập trung tại 9 xã của huyện Mai Sơn gồm: Chiềng Mung, Chiềng Ban, Chiềng Mai, Chiềng Chung, Mường Chanh, Chiềng Dong, Chiềng Kheo, Chiềng Ve và Nà Ót. Các hoạt động sản xuất, sơ chế và chế biến cà phê ở địa phương ngày càng phát triển. 80% sản lượng cà phê nhân sản xuất tại Sơn La được xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản và một số nước khác. Danh tiếng cà phê Arabica Sơn La ngày càng được nâng cao và khẳng định là một trong hai vùng sản xuất cà phê chè lớn tại Việt Nam.

Cùng với chứng kiến công bố Chỉ dẫn địa lý cà phê Sơn La, tham gia Ngày hội cà phê Mai Sơn, các đại biểu, du khách và nhân dân đã được hòa mình trong không gian văn hóa đậm đà bản sắc của đồng bào các dân tộc Sơn La như: Hội thi "Nhà nông đua tài"; thi trò chơi truyền thống, thể thao dân tộc; tham quan trưng bày, giới thiệu các sản phẩm cà phê và các sản phẩm nông nghiệp địa phương...

Nhân dịp này, tại xã Chiềng Mung (huyện Mai Sơn) đã diễn ra lễ khởi công xây dựng Nhà máy cà phê Phúc Sinh Sơn La. Nhà máy được xây dựng trên diện tích 3 ha tại bản Mạt, xã Chiềng Mung. Nhà máy gồm các hạng mục: Khu nhà xưởng và lò hơi 5.000 m²; hệ thống chế biến đồng bộ từ quả cà phê tươi theo phương pháp chế biến ướt với công suất 20.000 tấn quả tươi/vụ; hệ thống xát và phân loại 4.000 tấn cà phê nhân/vụ....

Thủy sản Việt Nam hướng tới thị trường nội địa

Lần đầu tiên, một hội chợ chuyên ngành hàng thủy sản với tên gọi "Cá tra và các sản phẩm thủy sản Việt Nam" đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tổ chức tại Hà Nội.

Sự kiện này được xác định không chỉ nhằm mục đích quảng bá hình ảnh, thương hiệu, mà còn xúc tiến tiêu thụ cá tra và một số sản phẩm thủy sản khác tại thị trường trong nước nói chung, thị trường phía Bắc nói riêng. Hơn 40 doanh nghiệp (DN), cơ sở sản xuất, chế biến tham gia hội chợ, trong đó, có nhiều DN hàng đầu về sản xuất, xuất khẩu thủy sản, không chỉ mang đến cho người tiêu dùng Thủ đô sản phẩm cá tra, tôm, cá ngừ mà thông qua hội chợ này, có cái nhìn trực diện, cụ thể hơn về nhu cầu tiêu thụ thủy sản trong nước để có chiến lược kinh doanh cụ thể.

Thực tế, nhiều năm qua, cá tra, tôm và các sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đã khẳng định chất lượng ở thị trường quốc tế thì không khó để phát triển ở thị trường trong nước, với phương châm "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Bên cạnh đó, đầu tư cho phát triển ở thị trường nội địa cũng sẽ giúp DN ổn định sản xuất và người nuôi cá có lãi.

Thông báo về việc Sri Lanka mời thầu quốc tế nhập khẩu 200.000 tấn gạo

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, Đại sứ quán Sri Lanka tại Hà Nội có Thông báo gửi cho Bộ Công Thương về việc Hiệp hội các Doanh nghiệp bán buôn thuộc Bộ Công nghiệp và Thương mại Sri Lanka đã thông báo mở thầu quốc tế mua 200.000 tấn gạo (trong đó: 90.000 tấn gạo đỏ Nadu, 60.000 tấn gạo đỏ Samba và 50.000 tấn gạo trắng nguyên liệu). Hạn cuối nộp hồ sơ dự thầu trước 14h00 giờ Sri Lanka (tức 15h30 giờ Việt Nam) ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Giá dự thầu tính theo giá FOB hoặc giá CIF (bao gồm chi phí vận tải). Về thời gian giao hàng: 50% giao trước 30 tháng 11 năm 2017, 50% còn lại giao trước 31 tháng 12 năm 2017. Thương nhân tham dự thầu phải ký quỹ 2 triệu Rupees Sri Lanka (khoảng 13.014,6 USD) hoặc 0,1% giá trị lô hàng dự thầu và gửi kèm theo gạo mẫu loại 1kg.

Thông tin chi tiết xin xem bản Thông báo mời thầu được kèm theo Thông báo này hoặc truy cập website tại địa chỉ: <http://www.industry.gov.lk>.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được biết.

Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung năm 2017

Sáng ngày 24/10, tại thành phố Lạng Sơn, Ban Tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung (Lạng Sơn năm 2017) tổ chức họp báo công bố thông tin tổ chức hội chợ. Tham dự buổi họp báo có đại diện một số Sở, ngành, Cục Hải quan của tỉnh; phóng viên báo chí trung ương và địa phương.

Theo thông tin từ Ban Tổ chức, Hội chợ có quy mô gần 300 gian hàng tiêu chuẩn, được chia ra 05 khu vực chính. Trong đó có trên 210 gian hàng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, 35 gian hàng của doanh nghiệp Trung Quốc; đại sứ quán các nước, 36 gian hàng ngành Công Thương các tỉnh bạn; 11 gian hàng của UBND huyện, thành phố Lạng Sơn và gian hàng trưng bày hàng thật, hàng giả...

Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung Lạng Sơn năm 2017 sẽ bắt đầu mở cửa từ ngày 2/11 đến ngày 8/11/2017 tại Trung tâm Hội chợ thương mại Lạng Sơn, số 2A đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

Hội chợ bắt đầu mở cửa từ ngày 2/11 đến ngày 8/11/2017 tại Trung tâm Hội chợ thương mại Lạng Sơn.

Hội chợ triển lãm tại Matxcova quý I/2018

Lịch Hội chợ triển lãm tại Matxcova quý 1/ 2018, do Thương vụ Việt Nam tại Nga tổng hợp.

1/ MVC: Ngũ cốc – Thức ăn tổng hợp - Thú y 2018

Từ ngày 30/01/2018 - 01/02/2018

Triển lãm chuyên ngành quốc tế lần thứ 23

Địa điểm: Trung tâm triển lãm thành tựu kinh tế quốc dân VDNKH (Moscow)

Chủ đề: Y học thú y, các lĩnh vực kinh doanh về động vật

2/ PRODEXPO 2018

Từ ngày 05/02/2018 - 09/02/2018

Triển lãm quốc tế lần thứ 25

Địa điểm: Trung tâm triển lãm quốc tế Expocenter on Krasnaya Presnya (Moscow)

Chủ đề: Ngành thực phẩm, đồ uống

3/ AgroPharm 2018

Từ ngày 06/02/2018 - 08/02/2018

Triển lãm chuyên ngành Quốc tế lần thứ 12

Địa điểm: Trung tâm triển lãm thành tựu kinh tế quốc dân VDNKH (Moscow)

Chủ đề: Nông trại và vườn tược

4/ Công nghiệp Sữa và Thịt 2018

Từ ngày 27/02/2018 - 02/03/2018

Triển lãm quốc tế lần thứ 15

Địa điểm: Trung tâm triển lãm quốc tế IEC Crocus Expo (Moscow)

Chủ đề: Ngành thực phẩm, đồ uống

Các doanh nghiệp, cơ quan có quan tâm xin liên hệ trực tiếp với Ban tổ chức của các Triển lãm thông qua điện thoại, email, địa chỉ liên lạc tại website của sự kiện hoặc liên lạc với Thương vụ Việt Nam tại LB Nga để được hướng dẫn thêm (email: ru@moit.gov.vn).

Chương trình xúc tiến thương mại khu vực châu Mỹ quý IV/2017

Bộ Công Thương gửi kèm theo đây danh sách Hội chợ ngành hàng tại các nước châu Mỹ quý IV năm 2017 để các cơ quan, doanh nghiệp tham khảo.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thông tin chủ động triển khai chương trình xúc tiến thương mại với các nước thuộc khu vực châu Mỹ quý 4 năm 2017 để khảo sát thị trường, tìm kiếm đối tác, từng bước tiếp cận Hội đồng Thương mại Đầu tư Việt Nam – Hoa Kỳ, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Kinh tế Mê-hi-cô, và Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba, Vụ Thị trường châu Âu- châu Mỹ, Bộ Công Thương gửi kèm theo đây danh sách Hội chợ ngành hàng tại các nước châu Mỹ quý IV năm 2017 để quý cơ quan tham khảo.

| TT | LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ | ĐỊA ĐIỂM | THỜI GIAN | CHI TIẾT |
|----|-----------------------------|---------------|-----------------|-------------------------|
| 1 | Quà tặng, Nội thất, TCMN | MONTERREY | 27-29/10/2017 | www.hazlotu.com |
| 2 | Mỹ phẩm làm đẹp | THỦ ĐÔ MEXICO | 29-31/10/2017 | www.expobeautysshow.com |
| 3 | Đa ngành XNK Đầu tư | HAVANA, CUBA | 30/10-3/11/2017 | www.feriahavana.com |
| 4 | Ngành nhựa xuất khẩu | THỦ ĐÔ MEXICO | 7-10/11/2017 | plastimagen.com.mx |
| 5 | Công nghiệp nặng và vận tải | LAS VEGAS, MỸ | 31/10-2/11/2017 | www.aapexshow.com |
| 6 | Đa ngành XNK Đầu tư | CHICAGO, MỸ | 12-14/11/2017 | www.plma.com |
| 7 | Công nghiệp nặng và vận tải | GUADALAJARA | 15-17/11/2017 | www.expotransporte.org |
| 8 | Nông nghiệp xuất khẩu | IRAPUATO | 14-17/11/2017 | www.epoagrogto.com |

Doanh nghiệp quan tâm tham gia có thể liên hệ trực tiếp với Ban tổ chức hội chợ hoặc Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Bộ Công Thương để được hướng dẫn theo địa chỉ:

Chị Vũ Hương

Vụ Thị trường châu Âu - Châu Mỹ, Bộ Công Thương

54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 22205 485 Fax: (024) 22205 376

Email: huongvu@moit.gov.vn.

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH- ĐẦU TƯ

Đề xuất cắt giảm 118 điều kiện kinh doanh nông nghiệp

Trong số 345 điều kiện đầu tư, kinh doanh hiện hành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất bãi bỏ, sửa đổi hơn 100 điều kiện, chiếm hơn 30%.

Đây là những số liệu được công bố tại buổi làm việc sáng 25/10 tại Hà Nội giữa Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Tổ trưởng, với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong số đó, 65 điều kiện được bãi bỏ, 53 điều kiện được sửa đổi theo hướng rút gọn. Đối với 2 Pháp lệnh, 3 Nghị định có quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh sẽ được Bộ sửa đổi, bổ sung theo tiến độ của chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội.

Về thủ tục hành chính, Bộ đã bãi bỏ 81 thủ tục và đơn giản hóa 205 thủ tục. Đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ, rút ngắn thời gian từ 5-7 ngày làm việc xuống còn 8 giờ/1 lô hàng, trong đó có nhiều lô hàng được cấp Giấy chứng nhận trong 2-3 giờ, tiết kiệm cho doanh nghiệp từ 15-20% chi phí.

Về phần kiểm dịch thực vật, thời gian đã rút ngắn xuống còn không quá 4 giờ đối với hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường hàng không và không quá 10 giờ đối với đường biển. Chỉ tính riêng hoạt động kiểm dịch động, thực vật đã giảm được gần 1.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp.

Quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Do hạn chế về diện tích đất nông nghiệp, TP. Đà Nẵng đang khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao (CNC) nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng đất.

Đến nay, thành phố đã quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất rau an toàn, khu chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, trồng cây dược liệu, trồng nấm và một khu nông nghiệp ứng dụng CNC thuộc huyện Hoà Vang để kêu gọi đầu tư.

Mới đây, UBND TP. Đà Nẵng đã ký ban hành văn bản thống nhất ranh giới 3 vị trí vùng nông nghiệp ứng dụng CNC theo bản vẽ do Viện Quy hoạch xây dựng phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất.

Theo đó, vị trí một là vùng nông nghiệp ứng dụng CNC tại xã Hòa Ninh có ranh giới đất được xác định phía Bắc giáp đất dự trữ, phía Nam giáp ranh giới khu nhà nghỉ chuyên gia và các dịch vụ phụ trợ, phía Tây giáp đất dự trữ, phía Đông giáp ranh nghĩa trang Hòa Ninh và đất trống, diện tích là 140ha.

Vị trí 2 là vùng nông nghiệp ứng dụng CNC đặt tại xã Hòa Phú, ranh giới đất được xác định, phía Bắc giáp đất ruộng và đất dân cư hiện trạng, phía Nam giáp đất trống, phía Tây giáp đất ruộng, phía Đông giáp sông Túy Loan, diện tích là 24,5ha.

Vị trí 3 là vùng nông nghiệp ứng dụng CNC tại xã Hòa Khương, có ranh giới đất được xác định, phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng, phía Nam giáp tuyến mương thủy lợi, phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng, phía Đông giáp tuyến mương thủy lợi, diện tích là 26,1ha...

Sau khi có nhà đầu tư tham gia, địa phương sẽ thực hiện các thủ tục lập quy hoạch và đầy đủ các thủ tục có liên quan theo đúng quy định hiện hành. Được biết, nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư thiết lập, triển khai dự án đầu tư đạt hiệu quả, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, có tính cạnh tranh cao, UBND TP. Đà Nẵng đang nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư.

Đồng thời, thực hiện cơ chế liên thông giữa cơ quan đầu tư và cơ quan đăng ký kinh doanh cũng như cơ quan quản lý chuyên ngành trong cấp phép kinh doanh và cấp phép hoạt động.

Cụ thể, đối với sản xuất nông nghiệp CNC tại Đà Nẵng, nhà đầu tư sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai; được hỗ trợ sau đầu tư các hạng mục như xây dựng nhà xưởng, lắp đặt hệ thống tưới tự động, đóng gói, bảo quản sản phẩm, đầu tư thiết bị sản xuất, xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại chăn nuôi, mua thiết bị, giống sản xuất; lãi suất vay vốn đầu tư.

UBND TP. Đà Nẵng cho biết, DN khi đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn sẽ được hỗ trợ 50% chi phí giải phóng mặt bằng (nhưng không quá 3 tỷ đồng/dự án); hỗ trợ 50% chi phí đầu tư hạ tầng cơ sở sản xuất (nhà xưởng, thiết bị sản xuất, bảo quản, tưới tiêu), nhưng không quá 2 tỷ đồng/dự án...

HĐND TP. Đà Nẵng cũng đã ban hành Nghị quyết về quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn, tạo cơ sở cho việc xúc tiến kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực này.